

THÁNH DANH TỰ VỊ

LỜI NÓI ĐẦU

Sau khi đọc xong quyển “Đạo Sử Giai Đoạn 1925-1929” chúng tôi thấy mỗi người nhập môn đều được Đức Chí Tôn ban cho một bài thi tứ cú có chữ đầu tên của mình. Đó là hạnh phúc đặc biệt của Đại Từ Phụ ban cho những tín đồ đầu tiên của Thầy.

Muốn sự tra cứu được dễ dàng chúng tôi xin sắp xếp lại theo mẫu tự A, B, C hầu tìm những bài nào trùng tên với mình một cách mau chóng. Đó cũng là một việc hữu ích cho đoàn hậu tấn, tuy không được ban thi nhưng cũng ảnh hưởng những bài thi nào có chữ đầu trùng âm với tên mình.

Chúng tôi thấy danh dự cho những ai có tên nơi Thánh Ngôn đầu tiên trong sử Đại Đạo. Có khi Thầy không lấy chữ đầu bài thi để đặt 4 câu mà chỉ nói đại ý tánh tình, tâm đức của mỗi môn đệ. Đại để Thầy khuyên nên tập tành theo đường tu niệm, bỏ danh, từ lợi để hết tính thành vào cảnh Thiêng Liêng.

Cũng còn một trường hợp đặc biệt là Thầy chỉ cho 2 câu rồi đuổi kẻ vô đạo bằng danh từ “hư” như :

*Thầy đời chẳng phải một tên người,
Thấy phách lối kia bắt nực cười.*

Lui.

Còn có kẻ hạnh phúc hơn các người khác là trong bài thi lại phong chức Lễ Sanh hay Giáo Hữu cho đương sự. Lại có khi thay vì Thầy cho bài thi tứ tuyệt, Thầy lại cho bài Thất ngôn bát cú tức Đường Thi.

Hoài bảo chúng tôi là công hiến quý độc giả Lời Vàng Tiếng Ngọc của Đại Từ Phụ bằng lối tìm tên mình một cách mau chóng. Xin tạm gọi là **Thánh Danh Tự Vị**.

Nay kính

Khởi viết ngày 17-6 Nhuận Kỷ Mùi (1979)

Giải Tâm

A

1. An

An thân ngự đặng chôn cân đai,
Hai chữ vô tư rắng sức nài.
Nở mặt Tông Đường gìn đạo đức,
Nên mình là biết phận làm trai.

2. Đoàn Thị An

An bề sửa tráp với nâng khăn,
Đã dín nghĩa nhau cũng tiếng rắng;
Lo lắng chung cùng lo lập nghiệp,
Lo chàng dù lộng thiếp cân đai.

3. An

An vui khá giữ một lòng thành,
Mặc kẻ khôn ngoan quý chước lạnh.
Đưa khách thuyền Tiên ngựa trước ngõ,
Phận mình tội phước khá nên dành.

4. Nguyễn Thị Ân

Ân xưa chưa vẹn vôi đi đâu,
Thà nhắm mắt xem sự đáo đầu.
Tránh nắng che mưa thân há vẹn,
Thà câu cứu khổ miệng thường cầu.

5. Nguyễn Công Ân

Ân người khá vẹn nợ quân thân,
Nghèo khó tuy vắn đã phải phần.
Trung hậu thế thường đời ít có,
Ham chi kết bạc gọi là lâu.

6. Ác

Ác ai để mặc kẻ lo toan,
Miệng thế đừng nghe tiếng luận bàn.
Kẻ đại mình không diu dặt dắn,
Thượng Sanh phải độ đến nơi Đàn.

7. Đặng Văn Át

Át niên nam nữ nổi tai ương,
Muốn tránh cho qua phải liệu đường.
Tu niệm làm lành hay cải số,
Tâm thành khá hiểu đạo phi thường.

B

8. Nguyễn Văn Ba

Người biên ra vẽ nét nhà xưa,
Đức hạnh trung trinh cũng khá thừa.
Giúp thế nhiều phen con sẵn dạ,
Nhơn là một nét của Thầy ưa.

9. Huỳnh Văn Bá

Bá tước công khanh ý vị gì?
Mà đời dám đổi kiếp sâu bi.
Nương chơn chưa biết thân còn vững,
Níu thử cân đai thấy nặng trì.

10. Nguyễn Thị Bài

Bài điều ai khéo sắp đời đây, (1)
Đề qui đề ma ổ cả bày.
Lẩn bản cứ toan theo cám dỗ,
Làm cho nên nôi Đạo xa Thầy.

(1) Nơi Thánh Ngôn trang 108: Bài đờn cư khéo sắp đờn đây.

11. Huỳnh Thị Bài

Qua ngày đã thấy giặc chiêm bao,
Bao nhiêu tình cảnh luồn thêm sâu.
Sầu dả dối lòng ta tuổi lớn,
Lớn nhỏ khuyên lo Đạo khá cầu.

12. Bản

Bản đừng tham phú lại khi bản,
Cái phận nếu hiền dựa các lâu.
Trăm chước không nên vì khiếm đức,
Hư như cơ nghiệp của nhà Tần.

13. Nguyễn Văn Bạch

Bạch thủ thành gia ít kẻ tài,
Cũng như Huệ Mạng thế không hai.
Việc đời chẳng khác quyền Trời đất,
Duy có đức đồng đến võ đài.

14. Bao

Bao đại gia truy hữu khách đa,
Đắc thiên chỉ tại dụng nhơn hòa.
Tha phương hội đắc tri âm khách,
Khách địa tùy sanh hữu phú gia.

15. Nguyễn Văn Bảy

Mặt sắc vô tư đã tiếng đồn,
Khai nên cơ nghiệp định kiêm môn.
Lòng thành một tấm nâng non nước,
Quyết đở ngựa nghiên lách phúc bồn.
Sau trọng dụng.

16. Bảy

Bảy mươi chưa biết trọn mình lành,
Đừng thị khi đời ỷ miệng lành.
Lui

17. Bàng

Bàng qua sự thế lắm buồn cười,
Nếu cả nhơn sanh phải giống người.
Trời đất chẳng cao mà chẳng thấp,
Cũng như vỡ công lở sào bơi.

18. Trần Văn Báu

Báu nhà hữu hiếu đứng làm đầu,
Biết đạo thì còn biết nghĩa sâu.
Dưới gỏi nhiều lời đưa nọc rắn,
Mài gươm con khá mượn mưu mầu.

19. Bầu

Bầu bí chưa ai bỏ lộn giàn,
Mình quê chưa ắt biết cao sang.
Tẻ vui thú vị vui mùi hương,
Đừng tưởng vinh hoa khó phụ phàng.

20. Biết

Biết đời phải quấy biết nên hư,
Biết tội lỗi kia phải biết trừ.
Chẳng cò điều nào đời gọi khó,
Trong điều dễ khó để lòng tư.

21. Nguyễn Quốc Biểu

Hiển sách trường sanh khổ trực quân,
Ái ngôi hám vị thị phi quân.
Đồng tâm hựu chí mưu mô hiệp,
Võ Đạo náo tri sự bất phân.

22. Bính

Bính ngọc Tương như mây được dành,
Chưa ra giá đáng xót oai danh.
Buông cương đẩy núi xưa Hạng Võ,
Một kiếp chưa rồi hết lối tranh.

23. Ngô Trung Bình

Nguồn đạo tìm vào đã tận nơi,
Ráng đưa chơn tục chí đừng rời,
Bao nhiêu lỗi trước tua kèm sửa.
Căn dặn nên ta phải để lời.

24. Nguyễn Văn Bộc

Bộc thì tu phải khảo thế huyền linh,
Thành Đạo tùy công sở đạo hành.
Gia thế kiêm triều thừa phúc hậu,
Thiên quan chánh đức di khai minh.

25. Đoàn Văn Bồn

Đời thường chẳng rõ lẽ nên hư,
Chưa biết mà chê mới lạ chừ.
Thiệt thiệt hư hư con chó ngại,
Gắn công theo dõi biết khôn hư.

26. Bính

Bính niên ngộ đắc vấn thời lai,
Tâm diệt phạm trung Đạo cả hoài.
Tại nội bất tri thiên sắc tứ,
Năng tu quả nhựt diệu cân đai.

27. Thị Bính

Bính niên canh hạn đã gần qua,
Hết buổi lưu linh tới có nhà.
Đức hạnh một lòng cho trọn đạo,
Vi tu nên phận đặng nên Bà.

28. Trương Thị Bền

Ban mai ai đẩy mặt trời lên,

Không đặng cho cao chí kém bền.
Nặng gánh thì con toan ít chở,
Chẳng khoa mà lại vọng nêu tên.

29. Phan Thị Bê

Bê ăn cách ở đã an nơi,
Cuộc thế dường ni đủ toái rồi.
Mua Sở bán Tần muôn cảnh thế,
Ngàn muôn giàu lớn hạng nơi Trời.

30. Lê Bửu

Đòn hay vì có kẻ tri âm,
Dựa bể không ai cũng tử thâm.
Non nước đành xem theo bóng vẽ,
Mảnh đời mặng nguyện với ô tâm.

31. Võ Văn Bửu

Bửu kinh huệ chiếu, cựu qui hồi,
Khả tác từ duyên bất cửu bồi.
Thiên địa vô công Nam nhập hội,
Thành tùy luật khích nhĩn dân bồi.

32. Bưởi

Bưởi bông đừng mượn tiếng khua lời,
Dưới thế ai ai cũng một Trời,
Thương lẫn nhau còn xem xét lẫn.
Mình đi theo nẻo chỉ ngoài đời.

33. Bút

Bút văn chương để phỉnh người hèn,
Nếu Lão công bình chẳng dám khen.
Cái trí chơn thành chưa thấy mặt,
Đồng tâm múa miệng đã nhiều phen.

C

34. Nguyễn Thị Ca

Ca điệu thường ví sự đời như,
Một giấc Nam Kha tỉnh vật sừ.
Chẳng vẹn nghiệp nhà đừng thói chí,

Đợi thời noi chúc Lạng Tương Như.

35. Nguyễn Văn Cận

Cận hiền như thể dựa chi lan,
Chẳng nhiệm mùi hương cũng phẩm hàm.
Biết đạo đâu ai toan muốn hiệp,
Lòng trong e lệ giống hầu quan.

36. Trần Thị Cận

Cận hiền như thể dựa chi lan,
Chọn lựa người ngay kết nghĩa vàng.
Miệng ngọt lòng chua ai dễ thấu,
Chen vào tội chướng mắt an nhân.

37. Cận

Cận cầu tội phước sửa mình lành,
Cửa ngục Diêm Đình chẳng kể danh.
Thế cuộc như trò khoe mắt tục,
Tội tình khó rửa với khôn lành.

38. Nguyễn Văn Cảnh (Bình Trung - Mỹ Tho)

Mình khinh hóa trọng đức hơn tài,
Một mãi lợi danh trời kệ ai.
Tâm tánh quan phòng mình biết lấy,
Đầy đũa mặt thể trời khoe tài.

39. Cảnh

Cảnh xưa ra vẻ có oai linh,
Khen bụng có nhọn lại có tình.
Giáo Hữu chức ban lo độ chúng,
Trị người trong Đạo lấy công bình.

40. Cận

Cận ngôn cận hạnh khá gìn hoài,
Dừng phụ ai cũng chẳng khinh ai.
Đóng cửa dạy nhà nên đạo nghĩa,
Chẳng vui phong tặng cũng vui tài.

41. Cang

Cang cường quen tánh hiệp dân nghèo,
Nghe Đạo Phật Trời cũng muốn theo.
Chẳng khác chồi non xô đại mộc,
Cũng như lên vực sóng toan trào.

Lui

42. Cang

Cang trực lòng trong cũng đáng khen,
Tuy vắn nghèo khó đức không hèn.
Hơn thua trời mặt đời bao biếm,
Nửa kiếp dầu qua hết lẩn chen.

43. Cam

Cam-La sớm phận đã nên quan,
Mình thiệt thòi thôi cứ việc làng.
Một gánh một bung chi tưởng dễ,
Đeo mình cho nặng hết lang thang.

44. Cam

Cam-La trước kẻ đã công hầu,
Bảy chục Khương Công nhần nhấp câu.
Mua cuộc danh phàm lòng lấm nhọc,
Huống hồ đường đạo bước cao sâu.

45. Cầm

Cầm tú giang sơn một gánh nâng,
Đường xưa nẻo cũ đã quen chùng.
Dưới trời chưa rõ đường chơn thật,
Hư thiệt xem qua giống đám rừng.

46. Cao

Cao xanh nào có phụ chi con,
Mà chẳng giữ cho đức vẹn còn.
May mắn một thân đôi thế giúp,
Không thời có thuở nước nhà mòn.

47. Cao

Cao sâu đã hiểu cuộc trần hoàn,
Có nợ trả rồi chớ thở than.
Ấm lạnh chờ người đưa mảnh áo,
Chùa tranh giữ sẵn Phật bằng vàng.

48. Cật

Cật vắn cho ra lẽ ức oan,
Thôi cho bớt thảm lệ tuôn tràn.
Mắt Trời đã thấy con nhần nhọc,
Bởi kiếp căn xưa phải chịu mang.

49. Nguyễn Thị Cầu

Cầu may đâu dễ đặt gần Trời,
Biết Đạo mới tìm đặt trúng nơi.
Vạn kiếp xưa còn lo lắng nỗi,
Xác tiêu hồn luyện chẳng nên đời.

50. Ca

Ca diêu đã ví giấc Nam Kha,
Kiếp sống dữ răng hết vạ tà.
Chít mát oan gia đôi lú cách,
Chẳng lo tu tánh đặt từ hòa.

51. Cái

Cái kim đã vẹn mảnh gương thê,
Chẳng biết trọng mình để chúng chê.
Ham quá sức ham, ham quả lẩn,
Hậu không nghĩ hậu, hậu nên bề.

52. Có

Có chi khuất lấp đặt cơ Trời,
Nép của hại người há tưởng chơi.
Mang tội cùng đời Trời há bỏ,
Ăn năn Lão dạy khá nghe lời.

53. Cơ

Cơ Trời xây đổi lập tân dân,
Cái hủ tệ xưa phải bỏ lẩn.
Đừng ý văn chương khi ngoại vật,
Trên đầu người hỏi chẳng lời phân.

54. Đặng Văn Có

Phân Tiên Phật khó hiệp phân đời,
Phải biết diệt trần mới biết nơi.
Tiên cảnh nét đường không rước tục,
Thành không con dại cứ nghe lời.

55. Có

Có tình phải nghĩ đến câu duyên,
Mình hẹp hòi xưa mới để phiền.
Lựa chọn đã nhiều già kém lắm,
Chẳng ưa phàm tục hỏi đâu Tiên.

56. Nguyễn Văn Còn

Còn đời chìm nổi lắm gay go,
Tuặng đâu tua hời bói trò.
Thôi cứ thành tâm làm phước mãi,
Không nên danh Thánh cũng đưa đò.

57. Còn

Còn thân còn nợ cội trần này,
Cứ nhưn mắt tìm cảnh hạt mây.
Cõi tục đã rằng là tục thế,
Bồng Lai nào phải nước non này.

58. Nguyễn Văn Còn

Còn con sự nghiệp cũng bồng tang,
Lợi lộc tí ti cũng nhận nhàn.
Đức tám tội mười như Lão lộ,
Nhằm nơi phải chợ chẳng so hàng.

59. Nguyễn Văn Công

Công trình tay trắng lập nên nhà,
Chẳng kể quyền quan vụ nét tà.
Thương kẻ lao lung nhiều ít giúp,
Còn thân khá gỡ gánh oan gia.

60. Đặng Văn Cử

Cũng lúc lão, tới lao xao,
Đạo biết gì, ham muốn mảo.

Thâu cho làm Đồng Nhi ráng học giỏi sau Thầy cho đội con nhe.

61. Nguyễn Thị Cung

Nương thuyền qua thử khỏi sông mê,
Chẳng có công danh cũng có bề.
Vững chắc nhà làng con cháu thảo,
Tu thân thường hợp với tu tề.

62. Cung

Cung kính Phật Trời vốn họ người,
Thầy khen cũng hết tỏ ra lời.
Thờ Thầy nếuặng lòng thành thật,
Thầy giúp tuổi giàặng thanh thoi.

63. Lâm Hoa Cung

Trương cung chim đở thế nào đang,

Mắt phước ôn nhu ấy mắt nhàn.
Quyền biến đầu mình khi buổi ngất,
Dẫn lòng chớ tránh kẻ mưu gian.

64. Lê Văn Cứng

Cô thôn nhắm hướng ngóng trời Tây,
Mới biết đời nay mới thiệt ngày.
Tiên Phật ở chung cùng thế sự,
Chẳng đi mà thấy cảnh Bồng Lai.

65. Cường

Cường tranh chẳng mất đức hao thân,
Phủ trọn nợ trần mới khỏe thân.
Ham buộc nhiều ngoai thêm khó thở,
Đền nhiều phận phải mất bao phần.

66. Cho (Thánh Ngôn QI trang 116)

Cho hay Trời Phật chí công bình,
Trước mắt ai ngờ thấy phép linh.
Huyền diệu mũi kim qua chẳng lọt,
Đừng đừng xảo mị gọi tài tình.

67. Hồ Văn Cho

Thông thương ngó rõ tánh lòng người,
Con chớ tưởng lầm tiếng nói chơi.
Nè thử Thầy cho con đặng phép,
Làm sao cho khuất bóng thân người.

68. Châu Văn Cho

Cho bền dạ sắt với lòng son,
Thiên địa dẫu qua Đạo vẫn còn.
Thánh đức còn mong ngày biến hóa,
Chơn thần hồn thượng khá phai mòn.

69. Cho

Cho bền da sắt với lòng son,
Non nước xưa kia cũng vẫn còn.
Một chiếc xuồng con không chạy biển,
Thần lo chi hiệp giống nòi còn.

70. Chở

Chở riêng chớ để kẻ dòm hành,
Thà rách mà cam phận rách thanh.

Giữ nghĩa xưa còn chia tấm mẫn,
Nay không đành kết bạn đua linh.

71. Chỗ

Chỗ hiền khá gởi mảnh thân sau,
Chẳng giữ đạo nên phụ kẻ giàu.
Mấy mối oan gia còn trước mắt,
Chẳng ghê nghiêc chướng kiếp mình sao?

72. Chối

Chối ai đâu để chối cùng Trời,
Biết Đạo rằng mình đã hết hơi.
Từ bỏ lần lần điều lỗi trước,
Tự nhiên biển khổ lánh xa vời.

73. Thị Chi

Chi nên an mạng gắn tùy thời,
Chẳng cách bướm trương rắng sức hơi.
Đừng thấy sang hèn toan đổi dạ,
Nên hư khá nhớ tại nơi Trời.

74. Lê Thị Chi

Phàm thân thương kẻ lăm lao đao,
Bởi kiếp tiền khiên trả chớ sao.
Thành dạ tu tâm Thầy sửa số,
Đem qua biển khổ chẳng ba đào.

75. Chi

Chi Lan ngộ tuyết sắc nan thường,
Phản khách kiêu lan ngộ chủ trương.
Hoan lạc khả tu tri tỉnh mộ,
Trần ai hữu nhựt đoạt phi thường.

76. Lý Thị Chi

Cao sâu máy tạo khó đong lường,
Thiệt bực mới vào cửa niệm hương.
Trăm nỗi khó khăn trắng trở dạ,
Phải thương mình mới biết cao lương.

77. Chi

Chi Lan tự hữu có mùi hương,
Phải thế tay ai nét gọi thường.
Mén bạn còn chờ ngày hội ngộ,

Vui vậy chốn tịch hưởng an khương.

78. Chí

Chí lâm gánh vác nôi gian san,
Buồn nôi thép theo chẳng hóa vàng.
Ôm mối mộng tình lơ láo kiếm,
Mà quên thân chẳng đặng cho toàn.

79. Trần Văn Chí

Chê tà trừ bạo lẽ như nhiên,
Song lưỡi gươm chưa sánh dạ hiền.
Đức mạnh ba ngàn thân thể giải,
Lòng thành lắm phép mặt Thần Tiên.

80. Trì Chia

Trì Chi người Thổ thiết,
Đạo đức kia còn biết.
An Nam thiết giống Nam,
Vô đạo coi muốn hết.

81. Chim

Chim khôn biết kiếm đậu cây lành,
Người thiện phải ngừa đức háo sanh.
Tôn trọng người như Trời với Phật,
Thương yêu cả hết chúa sanh thành.

82. Chiêm

Chiêm công phải gắn Đạo lo lường,
Thấy phạm gian truân Lão cũng thương.
Về tập ăn chay cùng kiếm phước,
Lại đây Lão sẽ chỉ nên phương.

83. Chác

Chác hờn mưa oán cũng vì người,
Sự thiệt mà ra một trận cười.
Nước tiếng chưa qua Trời đất chép,
Thông điều đạo hạnh khá nghe lời.

84. Chác

Chác điều buồn thăm dầy đầy lòng,
Hết kiếp phạm mình cứ long đong.
Dựa cột cột siêu nhà sập nóc,
Kham tai cái kiếp nữa nhà không?

85. Phan Thị Chanh

Chanh ranh làm rộn đến người mời,
Chẳng biết phận mình chịu tả tơi.
Mặc ầu ăn cao bằng ý muốn,
Lão khuyên nghe đạo một đôi lời.

86. Lê Thị Chánh (Phú An Hào - Mỹ Tho)

Khá cầu mà học đạo cao xa,
Xa chôn tục phạm khá bước qua.
Qua khỏi đem người lên nữ phái,
Phái chi cho có ít người cao.

87. Lê Thị Chánh

Sơ hơn đức hạnh mới nên dành,
Cái lưỡi không xương thiệt quá lành.
Chơn thật bề bay ra xảo quyết,
Trên đời kẻ dữ quá làm lành.

88. Nguyễn Thị Chánh.

Chánh tà hai lẽ thể mơ hồ,
Giả tử thấy chuông ướm nói ô.
Thiên địa cảnh trời xây trước mắt,
Thấy cơ định vật ấy là đồ.

89. Nguyễn Văn Chánh

Bình an nhà nội mới an thân,
Hữu phước từ gia mới định phần.
Hết buổi truân chuyên nên buổi sượng,
Đài mây có lúc cũng đưa chơn.

90. Võ Văn Chánh

Chánh khí bất năng nạp chánh tà,
Nhơn sanh tại thế thị như ma.
Thiên môn hữu thỉnh vô nhân đáo,
Địa ngục vô môn hữu khách hòa.

91. Chánh

Chánh tâm thân mới vẹn đường tu,
Phải sánh đời nay tử Hữu Ngưu.
Thanh tịnh thân vào Thanh tịnh Điện,
Chẳng quen đỉnh núi thấy cao mù.

92. Nguyễn Văn Chính

Vào mình Thánh tước khá nên mừng,
Thành đặng đôi đường phải đúng cân.
Thấy kẻ đặng vàng mình kiếm đá,
Đua tranh chưa đủ sức ân cần.

93. Chín

Chín chữ cù lao,
Thì mộng nam giao.
Tịch sinh nan đảo,
Phi thường một dự anh hào,
Đạo trăm hạnh cũng lần vào cõi Thiên.
Đặng trọn quyền...

94. Chiều

Chiều diêu tinh không một tất thành,
Làm cho cảm động tâm lòng anh.
Trao gươm thần huệ trao lời dạy,
Chặt đức oan khiên giữ dạ lành.

95. Chiều

Chờ trưa e nổi bóng trời nghiêng,
Lỡ bước e đưa chằng gặp thuyền.
Thành chằng chừng nam ba phút chót,
Đội mau qua chóng lỗ làng duyên.

96. Chắc

Chắc trí chằng ai đặng chắc lòng,
Cứ than lớn lợi với dài công.
Lửa đời chưa mảng ba nhan lụn,
Xác thịt tiêu hao nghiệp cũng vong.

97. Châu

Châu về hiệp phố buổi xưa sao,
Nay nghiệp nhà người có khác nào.
Có đức của rơi còn lượm lại,
Không duyên phẩm hạnh khó nâng cao.

98. Châu

Châu về hiệp phố để ai hay,
Có đức tiếc cho chằng có tài.
Nửa cánh gươm phơi an tuấn kiệt,

Chậm chơn đợi gió thổi vân đài.

99. Chạy

Chạy Trời trốn nắng ít ai lo,
Còn mảnh phàm thân khổ nổi trò.
Muốn cải cho qua căn số định,
Ngừa chừng giận giữ lúc giông to.

100. Danh Chúc

Phật tâm ai hiểu cái người này,
Biết đặng cùng chẳng chỉ có Thầy.
Đừng sợ nghèo hèn lo đạo hạnh,
Của dư có kẻ đến dâng hoài.

101. Chua

Chua cay em đã lắm mùi đời,
Chẳng biết buổi nào đặng thành thoi.
Nặng chở thuyền con không chắc vững,
Thương thân khá phú tại tay Trời.

102. Trương Văn Chua

Chua cay đã chịu lắm mùi đời,
Bán thể gỡ chưa khỏi vận thời.
Kẻ hiếp người khi vì chánh trực,
Gặp Thầy khi trẻ đặng an nơi.

103. Lưu Thị Chuộng

Chuộng danh đã đặng gặp danh chưa,
Hay nổi ở ăn của bỏ thừa.
Một cảnh một tình xưa chẳng chịu,
Mang câu tuyết ngọc ít người ưa

104. Ngô Thị Chuộng

Làm lành để đức hưởng thân sau,
Đừng tiếc chi mang lấy sắc màu.
Lầm lũi ai đi mình cũng bước,
Mau chùng tới trước cửa chi cao.

105. Nguyễn Văn Chung

Quên già già cũng một cười thôi,
Thôi kẻ quên ơn nói chẳng rồi.
Rồi cuộc tuần hườn sau mới rõ,
Rõ rồi hỏi hận việc thôi rồi.

106. Huỳnh Xiếu Chuyên

Chuyên gìn tứ đức với tam tùng,
Làm hiệu dạy lần bọn Mỹ Trung.
Đạo đức là nền làm phẩm cách,
Mượn nhàn đương tịnh lửa sôi lòng.

107. Chơn

Chơn lựa cho nên một sở làm,
Đạo thì cũng muốn bạc thì ham.
Thầy phân chánh lý cho con hiểu,
Kẻ vụ thâm đa chẳng thoát phàm.

108. Chử

Chử rằng thiên địa có tuần hườn,
Thiệt thiệt thì ra có hơn hôn.
Đương buổi thanh thì suy lại đến,
Suy rồi có lúc thanh đòi hơn.

D

109. Lê Văn Dạ

Vâng lời Thánh ắt dặng siêu phàm,
Trần thế là chi để dạ tham.
Mua đức khá tua gieo cửa tục,
Chừng mô đức vẹn mới siêu phàm.

110. Nguyễn Ngọc Dầu

Dầu vui nước trí với non nhân,
Lòn lỏi công danh khổ phận thân.
Nực nội trong lòng lo lúng túng,
Đài mây dễ bước khá noi chân.

111. Dầu

Dầu hay dở ý một mình hay,
Dưới thế gian xem lắm trí tài.
Ô hám biết mình không thấy chúng,
Con mê thừa bếp mối nhà ngoài.

112. Dẫu

Dẫu giai phải chịu nạn binh đao,
Người dữ xem ra chẳng khác nào.
Cây cả còn chờ ngày rượu cốt,
Chẳng qua báo ứng chậm cùng mau.

113. Dân

Dần dà những hẹn với căn tu,
Đau mắt không lo để đợi mù.
Một bước qua ngày trăm bước trễ,
Một lời chẳng khéo mấy năm tu.

114. Dầu

Dầu là những mảng cuộc đời lo,
Mà chẳng tu tâm lúc dạn dò.
Cha mẹ hiền lương tâm để sẵn,
Đưa chung đường đạo khá so đo.

115. Phạm Văn Danh

Vì thương hơn loại cục lòng ta,
Ta hỏi hơn sanh có biết à.
À đất Trời kia ai tạo hóa,
Hóa sanh chung hưởng há quên già.

116. Thái Văn Danh

Danh hư đáng trọng cũng đôi khi,
Chưa phải cần đai chịu lạy qui.
Cái phẩm Thiên Liêng so phẩm tục,
Cũng như vàng thiết với đồ xi.

117. Dầy

Dày công ráng lấy tám thành thờ,
Một Đấng khai thiên đã giáo cơ.
Phước lộc tuy nên công quả để,
Ngày sau con cái đặng nương nhờ.

118. Dậy

Dậy đục lóng trong trách lũ chài,
Đã an thân phận phá vì ai.
Tỏ vui đã hưởng mùi dưa muối,
Nơi thế dường như khách lạc loài.

119. Dauplay

Hoàng Ngọc Diệp của trăm năm,
Tập tánh ôn nhu đã tánh thành.
Hiền đức nên trang ngôi điện cát,
Phải toan sửa vững lúc nghiên thành.

120. Nguyễn Văn De (Long Thành Tây Ninh)

An nhàn gió túi với trăng sâu,
Ràng buộc cân đai chịu mạng Thần.
Quân nhược Thần cường nhờ trở về,
Thanh thanh sĩ sĩ khó đai cân.

121. Nguyễn Văn Dệt

Trời linh mới có thưởng người lành,
Nếu chẳng thế gian cứ cạnh tranh.
Hột thóc chưa ai khoe biển sẵn,
Của kia xin nhớ phép Trời dành.

122. Diêu

Diêu phong mấy khúc trách phàm trần,
Những mền phụng lầu ngự cát lân.
Mền lộc đua chen trong biển khô,
Thiên niên chẳng quản một duyên phần.

123. Đỗ Thị Diệu

Dầu nhà có mắt ngó người hiền,
Con vốn giống lành Lão mới khuyên.
Nếu muốn khử tiêu tai nạn đến,
Thì nên khấn nguyện sợ oai quyền.

124. Hồ Thị Diệp

Vườn dâu đừng để thẹn thân mai,
Nét đạo khuyên con gắn chí mài.
Sửa tánh cũng như toan vá áo,
Gìn tâm như tối cửa then cài.

125. Đỗ Thị Du

Du hành là kẻ bỏ đường tu,
Con ráng đừng nghe phỉnh lũ mù.
Thiệt thiệt hư hư đời dễ thấu,
Có khi thấy mực gọi là chu.

126. Dụng

Dụng ngôn chẳng khác dụng cây sang,

Quý trọng cùng chẳng một buổi nhàn.
Đế nghiệp vào tay chưa đủ phước,
Chẳng bằng vai quảy trọn giang san.

127. Phạm Trung Dung

Cho Thanh Tâm mạng mỗi vũng vàng,
Đền ngó Phật Trời khỏi thấp nhan.
Khuất mắt phàm để ai ngó đặng,
Thầy đây đã hản dạ cao sang.

128. Thị Duyên

Vuôn tròn đạo hạnh gái toan lo,
Học giỏi thì chi cũng bởi trò.
Nói ít biết nhiều là trẻ giỏi,
Hay làm chẳng nạnh ấy là lo.

129. Duyên

Duyên đặng thuận gió đã êm thuyền,
Bốn biển năm hồ đã đậu yên.
Khá tưởng chút tình lo nổi hiếu,
Trả xong nhơn nghĩa Phật tâm truyền.

130. Nguyễn Thị Dự

Oai quyền làm chủ Phật, Tiên, Thần,
Chẳng vị song cầm vững nét cân.
Hỏi kẻ còn ai hơn thế nữa,
Thì toan đến khấn độ phàm thân.

131. Dự

Dự vào đường đạo hạnh tua trao,
Đừng đợi người kêu mới tỉnh màu.
Phường tục đã quen theo thực cách,
Đền đền Tiên Phật để đâu vào.

132. Dự

Dự luận chê bai mặc tiếng đời,
Miễn còn biết đặng gặp Thầy Trời.
Nắng mưa kia vốn chưa vừa kẻ,
Phàm tục nhiều tay quá lỗi lời.

133. Dương

Dương danh chẳng phải tại trường quan,
Nước đạo là danh hưởng lạc nhân.

Lãnh chức Lễ Sanh lo phận sự,
Ngày sau chức trọng sẽ dành ban.

134. Dưỡng

Dưỡng sanh đã vẹn nợi đôi bên,
Có thiếu thì con cũng trả liều.
Phủ sạch bụi hồng cho rảnh kiếp,
Thân còn chẳng kể, kể chi duyên.

135. Bùi Đức

Tâm thành con động chỉ từng Trời,
Chớ trách Thầy xưa chẳng để lời.
Khuất mặt nhà lòng Thầy vốn ngự,
Thương tâm con thảo để muôn đời.

136. Dước

Dước giao đưa đẩy đạo nhơn luân,
Mà tánh hiệp lương chẳng đặng thuận.
Đã rõ kiếp tu là kiếp sống.
Phải lo sửa nét lại cho nhuần.

137. Trần Văn Dính

Dính Thiên môn ác động lòng người,
Con chẳng sửa lòng đến tướng chơi.
Ngoài mặt thì đời hằng dễ thấy,
Trong tâm biết đặng có ông Trời.

138. Trang Văn Dó

Sang như Tàn Thủy lúc đương hưng,
Chừng đến ba đời hết các lân.
Lấp biển còn chờ ngày biển sụp,
Thành Tiên thành Phật khó trăm lần.

139. Dọn

Dọn mình cho sạch bớt phàm tâm,
Lễ chánh tà kia phải xét thâm.
Đừng bụng nghi ngờ rồi hoặc hoặc,
Tự nhiên rõ thấy Đạo cao thâm.

Đ

140. Đá

Đá thử vàng kia rõ tuổi cao,
Phải nêu danh cả chó tỵ cao.
Đương quan lắm nỗi nhiều gay trở,
Chước lánh nhàn tìm mỗi chí cao.

141. Ngô Văn Đá

Đá bia danh tạc chẳng bêu chi,
Cái khó tua lo kịp với thì.
Danh lợi từ nhiên theo đạo đức,
Đặng hay điều dỡ có ra chi.

142. Đất

Đất đầu công có gã Triệu Vân,
Tả túc trong khi lớn sức Thần.
Chước thể thiếu vãn vua giúp võ,
Phàm thân chịu nhọc lúc tam phân.

143. Đắc

Đắc công đắc quả bởi căn xưa,
Nét dữ từ đây gắn phải chừa.
Đôi mép kéo kia dầu cắt đức,
Thì là bên đẩy với bên đưa.

144. Phạm Văn Đắc

Đắc thể thì toan chước đắc thời,
Đừng cho mạnh cũ chịu lung vôi.
Mấy phen cấm khổ cùng thân phận,
Phải trách mình quê chó trách Trời.

145. Trần Phát Đại

Đạo tâm phải biết Đạo làm người,
Đời đó là người đó hỡi người.
Niên kỷ chưa qua cơn hoạn đến,
Mà che miệng lén mím cười đời.

Lui

146. Đại

Đại bi chẳng quảng một phần riêng,
Thấp thời phàm tâm chắc dạ phiền.
Đại độ khá lo dồi tánh đức,
Quảng tâm mới hạp đức Thiêng Liêng.

147. Nguyễn Văn Đài (Bình Trung Mỹ Tho)

Khoe tài phải có nét anh tài,
Một mảy lợi danh trời kệ ai.
Tâm tánh quang phòng mình biết lấy,
Đầy đưa mặt thể trời khoe tài.

148. Nguyễn Hữu Đại

Ngôi hiền khó đoạt ví ngôi vua,
Nhà của ông Ngô quá nóc chùa.
Mình biết phận mình nhà nước trọng,
Ai xui ai đuổi đức ăn đũa.

149. Đầy

Đầy túi còn lo kiếm chứa thêm,
Cái tham thể sự thấy thì thêm.
Ưu dẫn đồng dưới trên năm bảy,
Đề của phù vân đến cũ mềm.

150. Nguyễn Thị Đầy

Đầy đủ đức kia mới cận Trời,
Lòng thương đâu lại có lưng vôi.
Năm chầy đã vẹn ngửa ngày vận,
Đặng chờ nên trao hết nợ đời.

151. Đầy

Đầy tai đã lắm thị cùng phi,
Nào trí phạm nhân há biết gì.
Đạo đức nâng cao nhân vị nữa,
Chưa đưa cửa giữ lại khinh khi.

152. Đại

Đại công khá lập độ nhơn sanh,
Cái ác mà theo mỗi đạo lành.
Chức Giáo Hữu phong cho đáng mặt,
Bỏ đời theo Phật gẫm nên đành.

153. Đặng

Đặng vàng mà bỏ kiếm đồng thao,
Sự nghiệp vì đây cũng để vào.
Trí nảo không cơn vui đạo đức,
Đức không đủ đặng có nên giàu.

154. Lê Văn Đặng

Chôn chơn vừa dạn cũng chôn hồn,

Chuông giống u hồn nhẩn nhắc khôn.
Viết trần gian là biển khổ,
Đạo mầu khá giữ lại cô thôn.

155. Đành

Đành trao nét tục lại màu thiên,
Phải mặt thơ sanh chẳng gặp duyên.
Bãi biển đưa chơn chưa đáng buổi,
Trần hoàn trả vẹn nợ tiền khiên.

156. Huỳnh Thị Đào

Đào hoa mang mặt chịu đông trời,
Của cải thế gian có một điều.
Chuộc tội mua gian đưa kiếp đọa,
Thành thân khá nhớ lựa danh râu.

157. Đâu

Đâu hay trần thế Phật Trời nào,
Lập đạo dắc dìu pháp luật trao.
Cửa Phạm dầu xưa xem lại nẻo,
Đường Tiên từ đây hết ngăn rào.

158. Lê Văn Đâu

Đâu bằng cảnh tịnh cõi Bồng Lai,
Thế thượng không ai biết giá nài.
Giá một cuộc trần nhiều kẻ chuộng,
Nay con an nghiệp khỏi ai nài.

159. Đâu

Đâu là phước tội phải phân minh,
Biết tội phước kia phải xét mình.
Trước muốn hại người mình hỏi thử,
Như ai toan chước hại nơi mình.

160. Đâu

Đâu là cửa Thánh với đâu phàm,
Mà cứ để lòng tính tứ tam.
Học thiện là nguồn gieo chánh đạo,
Nghe chi miệng qui luận tam xàm.

161. Đâu

Đâu Yên Sơn để mấy giống truyền,
Truyện tích xưa còn để tiếng khuyên.

Đạo cả đức cao non nước nhuộm,
Cũng như Tô Võ đến Huyền Thiên.

162. Phạm Văn Đễ (Cẩm Giang Tây Ninh)

Li bì cảnh ngộ dạ hằng lo,
Lo chẳng đặng mà cũng ráng lo.
Lo cửa lo nhà, lo sức kém,
Kém vì chưa biết Đạo nên lo.

163. Lê Thị Đèo

Đèo bông lấm kẻ xúi con hư,
Hễ biết nên hư khá khữ trừ.
Nhẫn giận nhẫn than thêm nỗi khóc,
Biết bao gặp mặt kẻ sành thơ.

164. Đeo

Đeo đai chỉ lấm cái oan gia,
Mà chẳng nghĩ thương nỗi nghiệp nhà.
Chia sướng sót vui ai khác hưởng,
Trêu hờn nuốt thắm một mình ta.

165. Điều

Điều đình gia thất vẹn non luân,
Cái nẻo thuyền môn giống đám rừng.
Trước muốn bước vào coi nhắm hướng,
Kéo làm đường rậm ngõ ngàn chân.

166. Phạm Thị Điều

Điều đình để bước nguyệt canh thâm,
Nét bóng phù du đã đủ màu.
Lừa lọc nỗi thân cùng nỗi nộ,
Tưởng tình âu yếm dạ thêm rầu.

167. Lê Văn Điều

Điều hay lẽ phải khá gìn lời,
Một điểm đức dồi một vẻ tươi.
Con cái muốn nên đường hiếu hạnh,
Con tua trước biết sợ oai Trời.

168. Điều

Điều hay lẽ phải đã tường nghe,
Phước tội đôi bên phải đặc dè.
Trăm phước chưa hay lòng chí thiện,

Lựa là trên gió mảnh hương lờ.

169. Phạm Thị Điều

Điều hay khuyến khích dạy nên người,
Sanh đứng giữa trời chẳng dễ chơi.
Nói nghiệp xưa Hiền nay đến Thánh,
Trông non cảnh tịnh chẳng xa vời.

170. Ngô Văn Điều

Noi chân theo dõi Thánh Hiền xưa,
Từng tuổi đời qua cũng đã vừa.
Khôn khéo khá lo âm chất để,
Phẩm Tiên nẻo tục chẳng thừa ưa.

171. Điềm

Điềm viên một khắc hết hồi mơ,
Tưởng tượng chí chi tánh dật dờ.
Nửa chiếu không rời thân phận tục,
Đường Tiên ngần ngại bước bơ thờ.

172. Điểu

Điểu mai mấy lúc đẹp duyên hài,
Chít mát là vì bởi tại ai.
Một cảnh đôi quê thân chẳng thuận,
Làm cho sắc nợ phải xa tài.

173. Đình (Thánh Ngôn trang 107)

Đình ninh Thầy dạy trẻ đôi lời,
Mình biết Đạo mình giữ đó thôi.
Mặc kệ thường tình ngu biếm nhẽ,
Phải coi nên chỗ để nên lời.

174. Đoàn Thị Định

Định chi trước phải đủ ba lo,
Dừng tính như đui bươi phải dò.
Một tới ba lui hơi ngát ngưỡng,
Nên chi cho đặng nghiệp nhà to.

175. Khách Trú: Định

Thiên nhiên tánh đức chí công bình,
Hữu số hám tâm thủ địa linh.
Qui phục kim môn thân ngọc mã,
Chỉ tồn hư thiệt bất quang minh.

176. Điệp

Điệp lạc qui căn tiếng đã rằng,
Còn người, người có biết sao chăng?
Làm người chẳng bõn là người lạc,
Vị tựa ông Hồ ghét chú Tăng.

177. Đố

Đố đặng phải giữ phận nghèo hèn,
Dầu có rách lành vụ tiếng khen.
Thanh bạch một lòng vì đạo hạnh,
Có khi lắng đục bởi nhờ phèn.

178. Đô

Đô hội thay cửu nhị nguyên nhân,
Muôn kiếp chưa đem hiệp một lần.
Công cả các con là đáng nhứt,
Vì con Bò Tát hết cư trần.

179. Trương Văn Đông

Ba đào ngọn nước với nguồn sông,
Như một cây trôi ở giữa dòng.
Thấy vậy thương tình cho kẻ vớt,
Đem về làm cửa với làm song.

180. Võ Văn Đoan

Doan chánh khen ưa xử sự rành,
Nay ta cũng dụng cái khôn lanh.
Phong làm Giáo Hữu lo truyền Đạo,
Dạy dỗ nhơn sanh một dạ lành.

181. Nguyễn Văn Đức (Thánh Ngôn trang 109)

Đức cao thì mới đáng nên người,
Đức thắng tài kia đã mấy mươi.
Có đức có tài giếng Đạo trọng,
Không tài không đức hóa không thời.

182. Nguyễn Văn Đức

Đức tánh khen con có chí thành,
Lần đường đạo đức chẳng cầu danh.
Ghe phen cửa rách hiên nhà lũng,
Chẳng quản lao lung giữ tiếng lành.

183. Nguyễn Thị Đượ
Sau này hứa chắc đỡ nâng con,
Thiên ân Thái Sơn cũng chẳng mòn.
Thành kính khá tua lo đạo đức,
Thêm công phải nữ lập vương tròn.

184. Hà Văn Đượ
Đượ thì mừng, tu cực thì lo,
Phải nhớ câu thì lựa cá to.
Ngồi đợi nóng lòng đừng rút nợ,
Cả ngày buồn giựt chẳng nên trò.

185. Trần Văn Đước
Đước tánh còn lo lắm nợ đời,
Đường tu chưa đặng bước xa khơi.
Trông trời miễn trẻ đôi ngày tương,
Dạ vọng từ nhiên quá tiếng mời.

186. Đinh Thị Đuôi
Đuôi xô cửa Phạm chẳng từng quen,
Chẳng nề ai sang chẳng bỏ hèn.
Lấp ló như người mang tội trộm,
Ta không nở để đến nhiều phen.

187. Nguyễn Văn Đủ
Đủ mùi cay đắng chịu cùng đời,
Đã thấy ra gì đó hơi ngươi.
Lần lựa chưa xong vì Đạo giữ,
Mà năm đã chất thấu ven Trời.

E

188. Đặng Thị É
Cầu duyên Phật thử can gia,
Trái chủ đừng khinh gánh đến già.
Lựa chọn đã nhiều nơi đạo đức,
Sao quên ngược mặt ngó đầu nhà.

G

189. Trần Văn Gạo
Gạo châu củi quế gặp thời hư,

Biết bấy lâu chờ gặp thói dư.
Mãn nguyện chưa xong gia sự biển,
Còn lo một nỗi sắc còn tươi.

190. Gông (Thánh Ngôn trang 118)

Gông gánh hai vai nặng nợ trần,
Có thân âu hấn khổ cho thân.
Chưa lo buổi sớm lo trời tối,
Cái kiếp oan khiên khá dứt lần.

191. Võ Thị Giác

Thiên thai nào phải tại trần này,
Chẳng phải giữa trời, chẳng khỏi mây.
Đưa phép sanh hồn khuyên trẻ ngó,
Theo chơn giới bước níu sau Thầy.

192. Nguyễn Văn Giác (Thánh Ngôn trang 115)

Giác thể muốn trông mấy phép lành,
Khuyên đời chớ mến lợi cùng danh.
Trăm năm chưa hấn ngoài căn số,
Địa vị đỉnh chung chớ giựt giành.

193. Hà Văn Giáo

Giáo dân tuy chẳng mặc đai cân,
Chớ phẩm linh quang lớn cũng gần.
Bằng bảy công hầu chưa sánh kịp,
Phong làm Giáo Hữu thỏa lòng chăng?

194. Trương Văn Giáo

Châu công đưa nghiệp nổi nho phong,
Thánh đức còn nêu trí hoán phòng.
Thanh nước câu văn hơn tiếng sấm,
Không trung đồ kẻ thấy chim hồng.

195. Trang Văn Giáo

Làm xong ngăn đón lũ gian hùng,
Mạnh yếu đánh thoi cũng gọi hùng.
Quyết lập thân danh tua sửa lưỡi,
Nói hiền kẻ dữ nịnh thành trùng.

196. Tr. Văn Giáo

Thầu người xem khắp cả càn khôn,
Coi khắp nhơn sanh với giữ hồn.

Nếu trẻ biết quyền cầu khẩn thử,
Sang năm đổi số lạnh ra ôn.

197. Giác

Giác đời từ thử một mùi thiên,
Đã đợi Phật duyên gặp Phật duyên.
Hé mắt nữa ngò con nữa tưởng,
Tính đi tính lúng đặng như nguyên.

198. Lê Văn Giảng

Giảng đời đạo đức dạy người hiền,
Chẳng phải là qua ấy mới Tiên.
Lợi lộc chê hơn câu tiết nghĩa,
Đừng qua nửa bước quá rừng thiên.

199. Trần Thị Gương

Gương lành trẻ khá giữ mình hoài,
Làm khách Thiên Phong biết Thiên Thai.
Lợi hám danh ưa tua lánh chôn,
So đo sang trọng với Bồng Lai.

H

200. Lý Thị Há

Lý diệp chờ xuân nhánh trở bông,
Thị thành chen lẩn lại rừng tòng.
Há đem tất nguyện làm công quả,
Bước tục chờ may bước khỏi vòng.

201. Lê Văn Hành

Hành thuyền kỵ mã miệng đời chê,
Thầy tưởng thân con tử Thúc Tề.
Giữ nghĩa hay quên lo nổi hiếu,
Nương đường đạo đức khó trăm bề.

202. Hạnh

Hạnh đức làm gương dặt lữ sau,
Một nhà đạo đức khá thương nhau.
Đã nên người trước đời trông cậy,
Gắn sửa nhà tranh hóa động đào.

203. Hạnh

Hạnh tu đã chịu lắm cay chua,

Đạo thể cho xong mới đến chùa.
Trăm nét mình đây còn phải đổi,
Lựa là xử thế luôn tranh đua.

204. Huỳnh Thị Hảo

Hảo tai một gái nữ anh tài,
Mới biết mà tâm đạo quả hay.
Khá bắt chước Nhuận lo độ chúng,
Dầu nên thành Phật cũng Bông Lai.

205. Lê Tâm Hảo

Mưa mai nắng tối biết bao lần,
Lựa lọc chưa rồi nẻo các lân.
Tính lại mấy thu man mác phận,
Còn chi mong mỗi nghiệp hồng trần.

206. Hào

Hào hiệp lòng quen biết nghĩa cùng,
Anh hùng tứ hải bước thung dung.
Đưa thuyền đầu núi tụy chưa đáng,
Cái dạ trượng phu sánh bá tòng.

207. Hào

Hào phú chưa ai dám sánh bằng,
Dầu nghèo mà giữ đạo làm ăn.
Trời soi dạ thẳng trăm oan thoát,
Có lúc vinh huê bỏ nhọc nhằn.

208. Hà Văn Hành

Thu về đông vội trở màu sầu,
Sầu thâm chờ qua lúc đờn đau.
Đau bước đường xa hầu đến chốn,
Chốn nao đạo hạnh tập tâm cầu.

209. Lê Văn Hát

Hát lường chèo chống cũng đua bơi,
Cầu Phật cầu Tiên cũng đợi mời.
Thiệt da ta khuyên về ít bữa,
Vái van thưa tội với ông Trời.

210. Hạt

Hạt mây nhẹ túi gánh phong ba,
Biết hết Thần Tiên phải phở nhà.

Đặng cảnh Bồng Lai xưa ít khách,
Nhân ngờ lục động bước ta bà.

211. Hải

Hải hồ đưa bước đã cùng nơi,
Ngặt nỗi chưa hay biết mặt trời.
Tội lỗi đầy đây chưa gỡặng,
Vào chi cho nhọc kẻ chào mời.

212. La Thị Hạp

Hạp theo phong hóa giữ đường tu,
Nước cạn non mòn đạo đức nhu.
Gió nắng chưa hay ngày vắng dạng,
Muôn đời khoe một nét nên hư.

213. Lê Thị Hay

Hay lo những chuyện gọi bao đồng,
Một tánh mạng mình tính chẳng xong.
Lo nợ đôi thân đôi ngoại nội,
Lo thân lo cháu tới lo chồng.

214. Hạp

Hiệp chung số đạo lại nên giềng,
Tỏ rõ nên quyền Đấng Quản Thiên.
Dưới mắt rõ ràng trăm phép lạ,
Nào ai chốiặng một thiên quyền.

215. Nguyễn Thị Hậu

Hậu nhựt công khanh để nỗi đời,
Thành thời non húng gió thanh chơi.
Đưa đường nhờn Đạo coi mòn sức,
Công quả đường tu đã phải thời.

216. Trần Thị Hạp

In như Tề phụ chịu hàm oan,
Nết Thánh mà ai cũng gọi phạm.
Dưới thế hiểm người toan hiệp đáp,
Thương thay một mạng bỏ nơi nhàn.

217. Hiếu

Hiếu hạnh hườn sanh hiếu hạnh nhi,
Không lo cho vẹn Đạo tương tùy.
Hắc hieu cứ tưởng trắng cùng gió,

Mà để cho ai đến lỡ thì.

218. Ngô Thị Hiền

Hiền lương tánh đức vốn thiên nhiên,
Mảng tưởng chồng con phải chịu hiền.
Thầy dạy đừng lo điều quá trí,
Đôi đời Đạo Đạo mới là nên.

219. Võ Thị Hiền

Ngao vàng chưa sẵn nước cam lồ,
Thánh đức nhớ nguyên cái sắc cô.
Vải bọc hơn trang hoàng hậu thế,
Cửa chùa yên tịnh chẳng như đô.

220. Phạm Thị Hiệp

Đừng khuôn những tiếng thiện lời thành,
Tắt dạ còn gìn một chữ trinh.
Lợi khổ danh nguy con chớ vọng,
Khá lo cho đặng chốn hiền lành.

221. Hiệp

Hiệp sức làm đôi tác Biền Đông,
Tuy không phải vợ cũng ông chồng.
Riêng lòng thì ác ra riêng nghiệp,
Phải phải phân phân khá giữ đồng.

222. Hiêm

Hiêm sâu bi, cuộc thế sự, ham phú quý,
Nhiều phen đổ lụy ngậm hờn.
Trăm cay ai dễ gieo hờn tri âm.
Ruột gan bằm.

223. Hồ

Hồ cử Nam san vất vẫy vùng,
Cân đai rặng vẻ giữa trời không.
Buôn tàn ví biết đôi hồi vận,
Đoạt địa đừng ngơ vỡ cánh hồng.

224. Hồ

Hồ người đừng cố tội khi xưa,
Cải hóa ăn năng lỗi cũ chừa.
Trước mắt Thần Tiên chưa dễ dấu,
Lễ thường nào dứt nắng cùng mưa.

225. Nguyễn Thành Hoa
 Ăn đũa rẻ bán, Lữ Vi Vinh,
 Một xảo trước kia sử giữ gìn.
 Thà đọc sách xưa Hiền Bảy Lão,
 Tại nơi rừng trước hưởng khương bình.

226. Trương Văn Hòa
 Trời dành đến chết chẳng ai tranh,
 Tưởng trọn mình thôi nghĩ quá thành.
 Hiệp chữ đoàn anh lo giúp thế,
 Thì con mới đặng buổi nên mình.

227. Phan Thị Hóa (Long Thành Tây Ninh)
 Thầy hay thương mến lũ con hoang,
 Song chớ ý y phải ngỡ ngàn.
 Nếu biết sánh so đo đấn phận,
 Dầu nhiều cay đắng cũng thành nhân.

228. Trương Văn Hòa
 Hòa trên thì dưới mới an tâm,
 Mình vốn là anh chấp lỗi làm.
 Thương vợ cũng đồng em út vậy,
 Một bên cốt nhục, nợ tình thâm.

229. Hóa
 Hóa sanh muôn vật cảnh thiên nhiên,
 Ước đặng dành nuôi lấy trẻ hiền.
 Hay nổi cơ cầu cân tạo hóa,
 Phải cho lũ quỷ thử Thần Tiên.

230. Đỗ Đơn Hóa
 Hóa đức thiên tâm tắc đạo khai,
 Hà do nạ loại quỷ đương tài.
 Phiêu phong chánh khí thiên thu tạo,
 Tận thế minh hoan đắc đánh tài.

231. Lương Văn Hòa
 Hòa vinh hòa khổ cũng chung nhau,
 Ai xuôi đem lê đến đỗi đào.
 Nương cảnh cũ nép cây đọt thỏ,
 Ngọn nguồn ai rõ nổi âm hao.

232. Hóa

Hóa sanh đã sẵn mực công bình,
Vua chúa phàm dân cũng có sanh.
Thế thượng không người trăm tuổi sống,
Tiếng đời hằng gọi kẻ nên lành.

233. Bùi Ngọc Hồ

Bầy trâu đốt đích để gương xưa,
Nhơn lý khuyên con gấn lọc lừa.
Quá sức trí người đừng ngưỡng vọng,
Thành gia nhiều kẻ đã nên chưa.

234. Ngô Văn Hoài (Thánh Ngôn trang 114)

Làm lành cho trọn Phật Trời thương,
Hai chữ hơn thua chớ liệu lường.
Màng thiệt là khi nung cảnh tịnh,
Khen chê giận ghét kẻ đời thường.

235. Hoài

Hoài cổ tư nhân tánh đạo tâm,
Nhơn nhơn vĩ định Thánh thiên tâm.
Tu thân bất viễn sanh môn nhập,
Thạnh khí cường nhơn hạnh ngộ Thần.

236. Hoạch

Hoạch địa dĩ tri Đạo diệu màu,
Năng thừa quyền hạnh đoạt thiên châu.
Mỹ quan hạnh đất thời thông hiệp,
Khả tịnh tâm kiên thể đảo đầu.

237. Lê Văn Hội

Bư như đạo chích thế khen khôn,
Khôn giống ông Nhan gọi chẳng hờn.
Lời lẽ đó con phân thiệt giả,
Khôn khôn đại đại cũng đồng phần.

238. Huỳnh Văn Hội

Nài bao cực nhọc gấn tâm Tiên,
Thầy một điều khuyên ấy tập hiền.
Lỡ buổi trước kia chưa thấy Phật,
Còn nay công tội có người biên.

2398. Lê Văn Hội

Hồng trần là biển khổ con ôi,
Cực nhọc đời kia quá ngắn đời.
Những nỗi lợi xin cùng lộc mượng,
Hôm trong có vận buổi trong thời.

240. Thị Hội

Hội xem cho rõ phép Thiên Hoàng,
Cầu lếu những điều của dị đoan.
Biết đạo biết tu là kẻ khéo,
Lựa là nay chọn với mai sang.

241. Hôn

Hôn người chẳng phải dụng mưu hay,
Đức phục nhơn tâm mới thiệt tài.
Thuận dưới hòa trên nhà sắp đặt,
Đạo mâu đừng vội trễ nay mai.

242. Ngô Văn Hồng Hòa Hưng Rạch Giá

Thấp cao hai lẽ rõ là chi,
Chi cũng chẳng qua biết thế thì.
Thì đặng thâm hiền trăm tuổi thọ,
Thọ như ông Thọ sớng li bì.

243. Nguyễn Văn Hoàng

Hoàng thâm mẫn những cúi lòn hoài,
Chẳng nở mặt cùng đối với ai.
Thương đời để dạ thương còn quả,
Trước muốn tiêu tai ách giữ ngay.

244. Vương Thị Huấn

Huấn giáo xưa nay đặng trọn tôn,
Nay đem Đạo Thánh vốn không hôn.
Muôn đời còn để danh hiền triết,
Dầu chẳng nên Tiên cũng chức Hiền.

245. Trần Văn Huê

Người binh con khá biết binh người,
Chớ chịu ơn dài phải hổ người.
Tánh hạnh khá trau thuần hậu lại,
Nên danh có thuở đặng nên thời.

246. Trương Quang Huê

Lời ngay mịch bụng dạ đừng nao,
Lời ngay mịch bụng dạ đừng nao,

Mong mỗi đường theo cửa Đạo vào.
Vào đặng thấy nguy đừng trở bước,
Bước an chí ấy mới thanh cao.

247. Châu Thị Huê

Huê đào từ thuở sắc tươi cười,
Chẳng giữ gìn duyên kẻ một nơi.
Thương chẳng ai cầu thương hóa ghét,
Lời hay chẳng nạt chẳng nên lời.

248. Lê Trí Huệ

Oai hùm ai ví Hạng Vương xưa,
Hón đánh gậy nên thế đón ngà.
Thời đạt đầu xanh dầu chẳng toại,
Bảy mươi Lữ Vọng chẳng chờ trưa.

249. Nguyễn Thị Huệ

Huê lang chung đứng mái tây hiên,
Biết phải cùng nhau dữ hóa hiền.
Kẻ đồ người làm đôi đũa hại,
Trăm điều nhẫn nhịn mới là Tiên.

250. Huòn

Huòn hành Hón thất buổi xưa sao,
Chẳng vững giang san chúng đồ nhào.
Ít đức đạo cao thêm vẻ gấm,
Thần Tiên Thánh Phật cũng như nhau.

251. Trần Văn Hương (Long Thành)

Cười như Lữ Vọng lúc suy thời,
Chẳng lái chẳng chèo khó nổi bơi.
Đưa rước cho qua cơn khách đón,
Thân còn chẳng tiếc lựa là lời.

252. Trần Thị Hương

Hương huê đã nức bóng thiên qua,
Tưởng chút nghĩa xưa thắc ruột rà.
Cảm lối mây giã ngô ngã bóng,
Tư tư nét hạnh phú trắng già.

253. Hương

Hương huê quá giấc chẳng lui chơn,
Chẳng phải khó thân để bụng hờn.

Nguồn cội khá gìn lòng hiếu hạnh,
Tu thân trước phải sửa nhà hơn.

254. Huát

Huát lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
Hiền đức mà sao chịu khổ hoài.
Lão nói tỏ đường cho đó hiểu,
Cũng là một trả đổi xưa nay.

255. Hữ

Hữ ái con tua để tất lòng,
Giúp đời công ấy vốn đầu công.
Nên người mình biết nên mình vậy,
Đừng cách phạm tâm tánh dự phòng.

256. Hùng

Hùng suy đã lắm thảm buồn vui,
Cái bả vinh hoa hưởng đủ mùi.
Đạo đức thân linh không kẻ chuộng,
Éo le không thiệt gánh không rời.

257. Hưng

Hưng thời còn có lúc suy thời,
Cuộc thế xem ra một cuộc chơi.
Du khách hồn qua xa nẻo tục,
Dẫu đường cho lạc nẻo về Trời.

K

258. Trang Văn Keo (Tây Ninh)

Cao bay xa chạy đã hay chi,
Chưa biết loạn bình lúc trở nguy.
Ôm nét vỏ quàng lo khổng khú,
Cũng như chú dọt đến trường thi.

259. Trương Văn Keo

Chim hồng thuận gió mới xa bay,
Thánh đức mới hay Đạo nhiệm bày.
Thương kẻ nơn sanh hơn xác thịt,
Chẳng lo cầu cạnh cũng ngồi ngay.

260. Keo

Keo sơn chẳng nhớ một lời thề,
Sau trước chẳng dè để đến chề.
Tánh đức ôn nhu đưa tập tánh,
Ngừa cơn xuân mậu đến qua hè.

261. Huỳnh Thị Kê

Kê câu chót núi tính nên gì?
Chưa đứng mà toan muốn tính đi.
Của cải đầy đồng không biết hết,
Cứ ngồi xó rọ kiếm phân bì.

262. Kê

Kê cao âu rõ phép Trời cao,
May đặn đường Tiên căng bước vào.
Lợi mượn danh mua tua khả lánh,
Biết thân biết phận tính dường bao.

263. Kê

Kê trăm chước khéo chẳng bằng hiền,
Tu bởi biết mình chuộng phép Tiên.
Mối Đạo đỡ nâng phàm hóa Thánh,
Căn xưa bồi sửa giúp long thiên.

264. Trang Văn Khách (Long Thành Tây Ninh)

Lời vàng nhắn hỏi khách trần gian,
Một nẻo đường Tiên đáng mấy ngàn.
Bụi đất của trần là của tục,
Chưa ai đem đổi cảnh an nhàn.

265. Nguyễn Văn Khách

Khách du Tiên đời chẳng mấy người,
Cứ bốn điều tà gấm ghé chơi.
Cuộc rượu mắc hơn trăm kệ tụng,
Đường oan nẻo tội hiểm người mời.

266. Trang Văn Khách

Nên lo cho đặn mỗi cang thường,
Thường bữa trao dồi cái tánh cương.
Cương trực lòng như người Thánh Trước,
Trước làm quân tử tánh phi thường.

267. Khách (Thánh Ngôn trang 116)

Khách chuông tiếng khởi đục nhờn sanh,

Bỏ ác mà chi đến nẻo trần.
Kiếp trước phải ngừa cho kiếp phạt,
Hễ là có thưởng phạt theo mình.

268. Khanh

Khanh Tể chưa hay bằng hiếu thân,
Nhơn luân trọn đạo đáng nên Thần.
Ví xưa biết trước đường tu niệm,
Thì chắc nay đà nự các lân.

269. Phát

Phát tài cứ tưởng đầy đầy đầu,
Tài có là đâu? Đạo ở đâu?
Có Đạo không cầu Trời thưởng lộc,
Không lo chí Thiện mạng không cầu.

270. Khiêm

Khiêm cung từ thuở buổi thơ sanh,
Thương mẹ hiếu cha lắm nhọc nhằn.
Công quả ấy Thầy đà chép trước,
Nay xem tạng mặt thấy tu đành.

271. Khỏe

Khỏe thân chẳng kể học Hi Vi,
Biết luận theo khi biết tính thì.
Mời ngũ, tối cờ, khuya lại rượu,
Cân đai mau mẫn lắm điều khi.

272. Nguyễn Đăng Khoa

Đăng khoa thì có chức thì không,
Nghĩ đến thẹn cho mặt Tử Phòng.
Dưới đích làm ngai Tam Quốc vịnh,
Thâm lo có một tiếp Châu Công.

273. Khôi

Khôi trung như thể đáo trung ba,
Thiên hạ nhị phân tại Nhĩ Hà.
Tấn giả vô mưu an bá tánh,
Nể phu nan thoát nạn can qua.

274. Khương

Khương ninh như kiếp tại Thiên Môn,
Khả chí tâm tu ngã độ hồn.

Mạc tạo Thiên môn tăng dôi thể,
Thoát trần chủ định tại Thiên Tôn.

275. Khuê

Khuê tinh chiếu diệu tại Tây Phương,
Phải biết ăn năng Đạo liệu lường.
Phẩm giá người cao sa xuống thấp,
Phải coi thời thế lánh tai ương.

276. Trần Văn Khuyên

Khuyên về để giữ lại thơ đình,
Chừng đến ngựa mời đặng hiển vinh.
Đào quế sum suê xuân vẽ sắc,
Hết cơn phàm tục bước Thiên Đình.

277. Bùi Thị Khuê

Hiền lành là phước dẫn nguồn Tiên,
Chưa đặng trọn chưa khách Cứu Tuyền.
Lo thể nhớ hồi lo phận trước,
Thân trăm tuổi chẳng chọn như nhiên.

278. Huỳnh Văn Kiêu

Đường dài vẫn bước nổi quạnh cô,
Đường bước từ nơi gấn chí dò.
Dò đến hạng Thần nghe hạc gáy,
Gáy non Nam Việt có Trời lo.

279. Kiếu

Kiếu cơ thì khá biết dùng cơ,
Tu luyện nay xem đã phải giờ.
Một đời hao thân mà đất Đạo,
Thương dùm người kiếp trước bơ thờ.

280. Dương Văn Kiếu

Kiếu châm sao chẳng trọn lòng thề,
Thấy đặng vinh phong khó muốn chê.
Ép phận già đời còn mên lộc,
Trăm năm chẳng Đạo cũng ra bề.

281. Kiền

Kiền thanh há sửa bởi tay phàm,
Biết Đạo mà sao Đạo chẳng ham.
Uổng kẻ nhiệt thành chịu chút phận,

Phải duyên có thưở gặp Quan Âm.

282. Kiều

Kiều chăm gia nơi đặng an rồi,
Phải biết xét mình đến đó thôi.
Sau đặng nên nhà công chớ nại,
Khiếu điều oan trái chớ than ôi.

283. Lê Văn Khuynh

Nên thời vương bá cứ ngồi câu,
Lựa phải cửa công đến chực hầu.
Thú vị tổ nào chịu tổ nấy,
Riêng vui Thuần trước mển bầy trâu.

284. Bùi Văn Kinh

Kinh sách cha ông để lại đâu?
Mà con chữ viết chẳng nên câu.
Một ngày hiền đức ngày mòn mỏi,
Sao chẳng đường tu đến nẻo cầu.

285. Nguyễn Thị Kinh

Siêu phàm nét gái để hơn trai,
Mượng nước lành dương rửa cảnh đài.
Năm phép âm dương đưa bóng lệ,
Thạnh câu bào chuyên đất thiên nhai.

286. Kinh

Kinh tâm có nhớ lúc xưa chẳng?
Mà đến không lo nét sửa răng.
Mối nợ chưa rồi không lánh mặt,
Thừa ưa đừng tưởng cuộc đời răng.

287. Thị Kén

Kén tài mà lại chẳng nên tài,
Chẳng khác như nhằm rủi ước may.
Đợi bóng thiều xế ngan cửa sổ,
Thành không thì cũng nội năm nay.

288. Lâm Thị Kinh

Cao lương đừng tưởng giống cao quyền,
Quyền lớn là vì trước có duyên.
Đạo khó nắm tay nên mới quý,
Chẳng như củi mục mới xem thường.

289. Két

Két kêu chẳng sánh cú dời thân,
Mấy lúc con không biết kính Thần.
Nạn gởi tai bay vì chẳng hiểu,
Từ đây sấm hồi tội hoàn lần.

290. Kỳ

Kỳ khôi bớt tánh thị khi người,
Người ấy là Trời đó hỏi người.
Nêu đặn lòng người Trời cũng thuận,
Hòa nhơn đâu khá để nên lời.

291. Kỳ

Kỳ ba độ chúng Đạo hòa khai,
Phải đủ địa linh mới kiệt tài.
Thương đám nhơn sanh Trời trở mặt,
Trả lời như vậy bất kỳ ai.

292. Nguyễn Văn Kỳ

Kỳ ba Đại Đạo mở đưa lời,
Lánh tục đem thân đến cảnh Trời.
Vỡ lối đường xưa ngăn đón khách,
Thương sanh dạy lẫn Đạo đưa lời.

293. Kỳ

Kỳ ngô lịch phung mắng trí tư,
Vô lao nan đắc thủ dinh hư.
Phấn tâm bách thế tu nhơn Đạo,
Từ hạnh tùy phương đắc Hớn thi.

294. Nguyễn Văn Kỳ (Thánh Ngôn trang 147)

Kỳ thành một cuốn gọi Thiên Thơ,
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.
May phước phải gìn cho mạnh trí,
Năm đôi phương phụng đến dương bờ.

L

295. La

La lét mà theo cũng cuối đường,
Thấy người tâm Đạo chạnh lòng thương.
Phát trần đưa sẵn bèn tay níu,

Từ hạnh tùy phương đất Hớn thì.

296. Lai

Lai Châu tiếng hạc gáy reo vang,
Sao chẳng tỉnh mê giấc ngở ngàn.
Năm lụn ngày qua thêm chất tuổi,
Những là lỗ lính với lừa quan.

297. Lại

Lại đây ta hỏi hết lòng thờ,
Hay đến câu xin hỏi bá dơ.
Thấy rõ lòng người ta phải đuổi,
Về lo sấm hối kịp ngày giờ.
Lui.

298. Phan Thị Lài

Lài thơm đầu để mọc ngoài rào,
Hiền đức đầu dè đến đời sao?
Chẳng biết tu tâm thân đến thế,
Như ao mắc gió mặt lao xao.

299. Nguyễn Văn Lạc

Lạc hoan chưa phải buổi lo mình,
Nghĩa mặn tình nồng chớ dễ khinh.
Nửa mái tóc tơ còn buộc trói,
Đem mình toan gởi cửa anh linh.

300. Phạm Văn Lắm

Lời khen miệng thế quý chi đâu?
Bất quá như son lộn bả trầu.
Thành thật thôi thì mình xử lấy,
Đèo bông chi rộ trí không sâu.

301. Nguyễn Ngọc Lắm

Chánh tà có thể dễ chi phân,
Hễ có Quân Vương chắc có Thần.
Mượn vẽ cân đai kia mấy mặt,
Đua tài công sức để an dân.

302. Lắm

Lắm cao từng tưởng nhận nên giàu,
Ngoảnh lại coi đời vẫn biết bao.
Trăm tuổi chưa vui con mộng điệp,

Đã tiêu hết nghiệp khác xưa nào?

303. Lang

Lang dương gặp lúc gió xuân qua,
Cảnh cũ đường xưa lập nghiệp nhà.
Mơ mộng đừng chờ Trời để lộc,
Sanh tài để phải sắc tài ba.

304. Lang

Lang chung có cha ít ai lường,
Bởi kẻ hiền lương chác nổi thương.
Thương mẹ, thương cha, thương chủng tộc,
Thương Tông, thương Tổ hết Môn Đường.

305. Phạm Thị Lánh

Lánh đường trần tục đến non Tiên,
Lấy nước lành dương tưới lửa phiền.
Đã chẳng phải duyên không phải nợ,
Cang chi con buộc tấm tình riêng.

306. Đào Văn Lía (Thánh Ngôn trang 118)

Lía lía mà chưa biết niệm đời,
Những lo nắng sớm với mưa moi.
Cơm ngày hai bữa dư chi uổng,
Mặc thế đua chen thói bóc rồi.

307. Liên

Liên huê mấy thức chẳng phai màu,
Giữa chốn bụi nhơ giữ phẩm cao.
Mây gió đành thân đau chứa giọt,
Ngàn năm trinh tiết phạm yếu đào.

308. Ngô Văn Liên

Ôn hòa cứ mực xử cùng đời,
Nương bóng Cao Đài giữ khắp nơi.
Nêu mặt trò kia Thầy có giá,
Chưa khoe dạng nắng chiếu không thôi.

309. Liên

Liên trì mai nở sắc sen xưa,
Cái ác ngày nay nghĩ cũng vừa.
Có vị đừng mê phạm mất ý,
Thiên Đình phải phạm chịu dư thừa.

310. Trần Văn Liêng

Trường thi đã đổ bốn vi ngoài,
Phải ráng khi nên chức tú tài.
Nhơn bởi ít công lo phận sự,
Mình nên chẳng ráng đến cầu ai.

311. Nguyễn Văn Liêng

Phi thường hạnh ấy để mà lo,
Lo hết sức người mới thấy cho.
Cho cái kiếp trần danh với lợi,
Lợi gì cho bằng Đạo Tiên kho.

312. Liền

Liền nhàn xưa đã thệ cùng nhau,
Sao nở để gương kếp hại đào.
Mở lối vường xưa ong vẫn dạng,
Hại người uống thắm với ăn đau.

313. Lễ

Lễ kinh đã dạy kính nhưn người,
Cái thói kiêu căng chẳng khó noi.
Bực Thánh Châu Công xưa vẹn đức,
Nếu kiêu đời chẳng gọi nên người.

314. Lễ

Lễ nghi khá giữ nét nhà mình,
Xấu hổ chi chi lại rẻ khinh.
Một nhà gia pháp xưa đâu mất,
Để lũ con hoang rất bất bình.

315. Lâm Văn Lịch

Sanh tài thì nghiệp cũng gây nên,
Toan tính sao ra kế vững bền.
Trăm tuổi chưa ai quen nét Thánh,
Biết toan đem dưới thuận lòng trên.

316. Trần Văn Lộc

Lộc xưa chẳng đức giữ cho bền,
Phường chạ nay đành gởi tuổi tên.
Nợ nước ơn nhà đôi gánh nặng,
Một lòng son sắc khá cho bền.

317. Lợi (Thánh Ngôn trang 116)

Lợi danh đã đọa biết bao người,
Nhiều kẻ nay còn ý dễ người.
Hễ muốn lợi danh mang thất đức,
Thờ chung danh lợi hết gần Trời.

318. Lợi

Lợi nhớ đừng quên bỏ nghĩa to,
Chưa nên sang trọng Đạo không lo.
Đức kia ví đặng đầy nôi gạo,
Ăn mãi đòi con cũng đủ no.

319. Lợi

Lợi lộc công danh đã thấy chi,
Đày thân tóc quấn với da chì.
Cơm ngày hai bữa vừa no dạ,
Bạc chứa vàng chôn chẳng ích gì.

320. Nguyễn Thị Lợi

Lợi không ích kỷ lợi Trời ban,
Phải tính trí kia sửa vẹn toàn.
Cứu khổ trợ nguy âm chất chuộc,
Dầu không ngời báu cũng giang san.

321. Long

Long phi yếu yếu tận đông hườn,
Đông Bắc đồ vương mặc cảm đưng.
Phục quốc nhứt triều, triều nội loạn,
Thùy văn khá cứu thế hườn hương.

322. Đoàn Thị Liên

Nam Mô hai chữ dựa màu thiên,
Đến nữa kiếp còn lăm lợi riêng.
Gia nghiệp đã an con cái đủ,
Khá tua cửa Phạm đến cầu duyên.

323. Trang Văn Lục

Lục tru may trộn giống màu than,
Bô vải mà che một tất thành.
Nam khí hưng suy dân khí phát,
Nên trang anh tuấn mặt tài danh.

324. Nguyễn Văn Lục

Lục thông trần thế chẳng ai hay,
Cái máy thiên cơ đã sắp bày.
Thầy đến nói thời còn định quả,
Đừng chờ rốt cuộc hẹn không ngày.

325. Lục

Lục xem các sách Thánh Hiền xưa,
Đều dặn lành tu dữ ấy chừa.
Đã lóng bên tai Tiên trước mặt,
Kim Tiêu Huệ Mạng thấy hay chưa ?

326. Phan Văn Lục

Anh tài chưa biết dựa quyền người,
Còn nói cho chi bốn phận người.
Tranh đấu cuộc đời là quyết chiến,
Nhứt thân chịu khổ chịu người cười.

327. La Văn Lự

Lự nên một giống máu anh hào,
Chẳng phải khen người đủ lược thao.
Chính giữa quân binh không lảng trí,
Việc nhà lại chịu nổi tầm phào.

328. Lừa

Lừa đôi từ bé hiệp công to,
Phải ở sao cho trọn thiệp trò.
May mắn đã sanh chồi quế đủ,
Chứa đầy ân đức lũ con nhờ.

329. Nguyễn Văn Lục

Tập tâm cầu Đạo chớ sợ sai,
Chí ấy sau nhờ vận hội may.
Tòng lãnh chim chiều cơn lạc cánh,
Lần đường chớ nệ dặm đường dài.

330. Nguyễn Thị Lượm

Lượm lo hai chữ phước nơi nhà,
Chẳng biết tu lai đến hỏi ta.
Nước vốn đầy sông tùy kẻ xách,
Lộc kia đầy đất tại người dời.

331. Lượm

Lượm thì chúc đức để cho con,

Phải biết mình qua nó hỏi còn.
Thiên lý định phần con phải chịu,
Lỗi lầm mình đã để cho con.

332. Trần Văn Lý
Lỡ làn duyên phận chớ buồn rầu,
Phải có cục nên mới tước cao.
Nương dưới bá tòng chờ tuyết mãn,
Non già đầu phải nhúng qua đầu.

M

333. Nguyễn Văn Mắc
Chánh tà con đã thấy con đường,
Biết ý rằng Thầy để dạ thương.
Làm lụn công trình ra sức trẻ,
Giữ gìn cho vẹn đạo tào khương.

334. Phạm Ngọc Mai
Mai tuyết đua chen trận gió đông,
Chia hai sắc trắng vẽ màu hồng.
Đưa duyên đã lắm cơn may mắn,
Trước cửa khoe tươi cợt Á Hồng.

335. Trần Thị Mai
Mai xưa trở nhụy đã hai lần,
Tại ái nữ không biết giữ thân.
Có phẩm phải lo trân trọng phẩm,
Quyền xô thành ngã dễ bao lần.

336. May
May thay nên lúc thủ ngao đầu,
Đạo đức của con ý vị sâu.
Có thườ mạng Trời đưa sắc đến,
Nêu giềng Đạo cả chẳng bao lâu.

337. Trần Thị Mày
Mày dày mặt dạn đến dòm Trời,
Thiệt quá sức rồi chớ phải chơi.
Ta dặn về nhà lo cúng tế,
Tổ Tông hoang phế bấy lâu rồi.

338. Mẫn

Mẫn thể khá tua tính ích đời,
Ích đời chẳng vụ một mình người.
Mình người đặng thỏa trăm người thiếu,
Thiếu sót lòng tu chẳng độ đời.

339. Mạnh

Mạnh đặng yếu thua ấy lẽ thường,
Phải lo đồng chủng để lòng thương.
Phò nguy trợ yếu anh hùng chí,
Giúp khó làm nên ít thấy thương.

340. Màng

Màng chi những tiếng thị phi khùng,
Mà để siêu lòng mất tính trung.
Nghe thấy đủ điều toan trí tính,
Mới là thấu đáo việc đời cùng.

341. Mảng

Mảng trông nguyệt lặn với hoa khai,
Buổi biết nên thân phải ép nài.
Một thấy mười không đời há rõ,
Khen chê miệng thể mặc chê bai.

342. Đặng Quang Mão

Mão đai đặng thưở hoạn đường dò,
Mảnh thể nhiều phen chịu đắng đo.
Thánh lụn chờ cơn nơi nẻo chánh,
Thâm than chưa mặt đáng vai trò.

343. Mẹo (Thánh Ngôn trang 115)

Đài vân quang võ để phong Thần,
Còn của Thầy đây để nhắc cân.
Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.

344. Mơn

Mơn lòng cho thuận tám chơn linh,
Quyết đoán đừng theo thói thể tình.
Lấy mắt Thiêng Liêng xem Thánh Đạo,
Đừng ngờ ngoài ngõ đón yêu tinh.

345. Miệng

Miêng trường có một nẻo là tu,
Thương đám nhơn sanh nhữn viết mù.
Nều đặng thật lòng lo cứu chúng,
Thầy đành giao đứt một Tiên chu.

346. Miêng

Miêng trường tánh đức giữ cho bền,
Gia nội phải hòa dưới với trên.
Chẳng khá tranh hơn rồi giận thiệt,
Trên đời nào có cách xa Tiên.

347. Trương Văn Mùi

Phúc hờn thế cuộc tưởng như in,
Cam khổ công khanh mới biết mình.
Oằng oại đôi vai trung nghĩa gánh,
Nên hư giúp thế để mình khinh.

348. Mùi

Mùi chua ngọt, bã sang hèn,
Đời chát một điều dụ tiếng khen.
Trăm tuổi ắc là còn gấn điếu,
Công trình cửa Phạm chẳng hề quen.

349. Mua

Mua quan chưa rõ đặng nên quan,
Thà chịu cho xuôi với nghiệp làng.
Trên chẳng đặng nên vinh khúc giữa,
Đừng cho sứt giá bán nài hàng.

350. Phan Văn Muôn

Lòng đây nào có khác chi phàm,
Biết đặng Đạo rồi mới biết ham.
Đưa đây ít ai dè có Lão,
Nều đời thấy đặng chẳng người tham.

351. Muôn

Muôn năm ít kẻ để danh nêu,
Hết chí cứ lo có một điều.
Vợ tốt rượu ngon và thịt béo,
Ham lo vật chất chẳng hề kiêu.

352. Mực

Mực ngay khó nổi đoán cây cong,

Biết chút công tu đặng thoát dòng.
Thế sự ép oan thân buộc nghiệt,
Đời kia với Đạo chẳng so đồng.

353. Mười

Mười voi chưa đủ gọi mình sang,
Huông ý khôn lanh cứ hiệp làng.
Tâm địa của Trời đời ắt biết,
Phải toan sợ tội cải tà gian.

N

354. Trần Văn Nai

Nay về đánh Hớn bỏ đèn Tần,
Đẹp mắt nên đời đã cải tân.
Góp mặt nhà chung dân mấy sắc,
Người người Thầy sẵn để dành phần.

355. Trần Văn Nao

Nao lòng đừng sợ nhọc thân con,
Chữ hiếu chữ trung gắn giữ tròn.
Đợi buổi xuân sanh qua khỏi cửa,
Đưa thè có tiếng nước cùng non.

356. Nam

Nam nhi phải gắn chí bền lòng,
Nên sự dẫu nên cật chút công.
Bao thuở nằm chờ cơm tới miệng,
Của công thường thế phải câu đồng.

357. Đặng Văn Năm

Lòng theo mây gió ngậm ngùi thay,
Thay đổi cuộc kia có mấy ngày.
Ngày lại tháng qua đời chóng chạy,
Chạy quanh chưa mệt đã qua ngày.

358. Võ Văn Nam

Nam nhi có nợ của song thân,
Biết chút lúa ăn chịu Đạo phần.
Mình muốn rảnh rang hơn Đạo xử,
Xong xuôi rồi mới đến đài vân.

359. Đặng Thị Năm

Như nhiên lành phước dữ tai ương,
Một trả một vai cũng lẽ thường.
Con muốn nên nhà lo lập nghiệp,
Muốn qua sông cả phải trương thuyền.

360. Nâu

Nâu sông khổ hạnh phép gần Tiên,
Như bước ướt chơn mới đến thuyền.
Gấn chí tập lần thân cực nhọc,
Bền gan tu luyện mới là nên.

361. Trần Văn Nên

Anh hùng gặp thể ráng đua chen,
Con giống như con bướm mền đèn.
Thầy hỏi như tu con khá nhớ,
Làm sao Thầyặng để lời khen.

362. Nguyễn Văn Nén

Nén hương đưa đủ nguyện lòng đưa,
Thầy khá khen cho tánh đối lừa.
Trời để mắt xem đòi thiện ác,
Dữ răng lành thưởng thấy hay chưa.

363. Ngô Văn Nhac

Thân hay gánh vác nỗi nhà nên,
Chẳng chịu tìm ra kế vũng bèn.
Lập đặng rồi sơ ra đến đở,
Nơi mình chẳng phải tội bề trên.

364. Võ Bá Nhac

Nhac hay một giọng phải đồng hòa,
Muốn mạnh có người với có ta.
Đừng ý mình hay toan gánh vác,
Xưa nay tiếng xóm chả không nhà.

365. Nhạn

Nhạn chịu chít phạt một phương trời,
Kêu bạn canh tàn chẳng mồn hơi.
Đưa bóng tuyết càng thêm thốc dạ,
Thân lao lực chịu lắm mùi đời.

366. Nhạn

Nhạ̃m trầ̃m có̃ thuở̃ nhạ̃m cao bay,
Tài đứ̃c vinh huễ cũ̃ng có̃ ngày.
Rườ̃ng cộ̃t mặ̃c ai đữa nồ̃i núi,
Mình chen vào đấ̃m phé̃ cẫn đai.

367. Nhàn

Nhàn trung kiể̃m điể̃m sự̃ bình sanh,
Gương đé̃ chữa ai biế̃t đặ̃ng lầ̃nh.
Muôn đứ̃c tiêu hao vì̃ Đạ̃o ấ̃t,
Chắ̃ng ai giữ̃ vện Đạ̃o ba sanh.

368. Nhãn

Nhãn nhục̃ đầ̃u tườ̃ng lẽ̃ thiế̃t hư,
Thấ̃y đui nghẽ điể̃c bắ̃y lầ̃u chừ.
Nườ̃ng đờ̃i âu cũ̃ng cho đờ̃i trọ̃ng,
Phảĩ phảĩ khỗng khỗng cứ̃ ừ ừ.

369. Lê Văn Nhân (Thánh Ngôn trang 109)

Nhân là̃ đầ̃u hế̃t các̃ hành tầ̃ng,
Cũ̃ng bởĩ vì̃ nhậ̃n dân hỏ̃a quậ̃n.
Dân trí̃ có̃ nhậ̃n nhà̃ nướ̃c trị̃,
Nướ̃c nhà̃ nhậ̃n thiế̃t mộ̃t cỡ quậ̃n.

370. Thị Nhân

Nhân duyêñ má̃y lúc̃ chắ̃ng nhữ nguyễn,
Vĩ dạ̃ con đữơng lúc̃ đầ̃o điên.
Phảĩ nợ̃ tiề̃n khiề̃n dầ̃u khó̃ nhọc,
Cũ̃ng lo trọ̃n Đạ̃o vợ̃ chồ̃ng hiề̃n.

371. Nguyễn Văn Nhân

Nghèo cù̃ng mà̃ chắ̃ng bọ̃n củ̃a ai,
Thân cũ̃ng yễn thân tá̃nh chắ̃ng nài.
Mộ̃t mặ̃t trung lườ̃ng ai cũ̃ng rõ̃,
Nông trạ̃ng ngàỹ cũ̃ng rõ̃ anh tài.

372. Nguyễn Văn Nhâm

An dân ấ̃t cũ̃ng độñg lòng Trờ̃i,
Phạm̃ thễ chữa ngườ̃i đố̃ hỡ̃i ngườ̃i.
Thà̃ núp̃ thú̃ quễ nghè̃ phó̃ nghị̃,
Thà̃ theo Hạng̃ Võ̃ đở̃ nằ̃ng ngỗi.

373. Bùi Thị Nhâm

Nhằ̃nh vàng̃ tuy chắ̃ng đượ̃m sằ̃n Ngỗ,

Cái miệng trung trinh giống Đổng Hồ.
Chánh trực vô tư thiên hạ ghét,
Thường xem khách trọng giống chàng Tô.

374. Nhâm

Nhâm quyền nhứt khí nguyệt thanh quang,
Thùy vãng hà môn chỉ thị càng.
Thiên địa vô môn thường tại thế,
Bất tri hà xứ kiến tinh quang.

375. Võ Văn Nhân (Cầm Giang Tây Ninh)

Thôi rồi một giấc biệt ngàn thu,
Thu muốn xuân về phải ráng tu.
Tu luyện tua bền lòng sắc đá,
Đá bền cũng phải đổ về thu.

376. Nguyễn Văn Nhi

Nhi thân ai biết có bên mình,
Một cái là phàm một cái linh.
Vẻ dạng như trong đầu chẳng có,
Mảnh thân phàm tục vốn bù nhìn.

377. Nhị

Nhị Châu chẳng hiệp với Bộ Châu,
Như chỗ nghỉ ngơi với điện hầu.
Trước có duyên xưa mong mỗi đến,
Khá lo tu niệm Đạo cao sâu.

378. Nguyễn Văn Nhiều

Nhiều cơn sóng dập gió thêm dồi,
Cái kiếp gì xem bạc quá vội.
Thầy dặn biết tu Thầy cải số,
Nghèo hèn có thử dựa cao ngôi.

379. Hứa Thị Nhiều

Nhiều phen than thở phận cô cùng,
Chẳng biết cùng ai tỏ dạ trong.
Nương bóng liễu chờ nhành bá gặp,
Thương thương chưa biết lẽ nên không.

380. Nhiều

Nhiều non quả trước phải đến nay,
Chẳng gỡ cho kham cứ nhắc hoài.

Một tiếng than van thân cực nhọc,
Một oan chẳng chịu muốn gân hai.

381. Ngô Văn Nho

Tiên, Nho cũng học Phật chung nền,
Nền Đạo tu tâm chí cũng nên.
Nên Đạo hạnh mình mình cạn xét,
Xét cho tội lý đạo nhà nên.

382. Nguyễn Văn Nho

Cao sang chẳng mượn cửa thường tình,
Bao phủ mình còn chút khí linh.
Chánh trực Thần Tiên còn nể mặt,
Huống hồ trần cấu động vào mình.

383. Trương Văn Nho

Nho truyền đã lắm nhục bề Tiên,
Mặt thế chưa ai biết nét hiền.
Có lợi cho danh thường hiệp chúng,
Vi điều oan nghiệt Tổ Tiên truyền.

384. Hà Thị Nho

Nho nhả con tua tập tánh thành,
Dưới đời đừng tưởng một mình lành.
Một câu thất đức thiên niên đọa,
Nhiều nỗi trầm luân bởi ngọn ngành.

385. Cao Thị Nho (Thánh Ngôn trang 112)

Nho phong một cửa để khuyên người,
Tháng lụn ngày qua đã bỏ trôi.
Sự nghiệp cha xưa không gắn giữ,
Hỡi đâu là hiếu khá đền bồi.

386. Thị Nờ

Nờ ai nay dựng nghiệp nhà an,
Mà lại cư cửa muốn phụ phàn.
Dưa muối đã cùng nhau cực nhọc,
Phải nhìn lấy mặt buổi vinh sang.

387. Trương Thị Nờ

Nờ âm chất đủ mẹ cha xưa,
Nên hưởng giàu sang cũng đã thừa.
Biết Đạo con tua gìn tánh đức,

Trong cơn nắng hạn khá là mưa.

388. Nhon

Nhon linh địa kiệt đáo tùy thì,
Mạc hám tâm truyền thị giữ phi.
Nhứt mạch đồng môn hồi nhứt Đạo,
Thiên khai vĩ định tảo vi trì.

389. Hà Văn Như

Tham chi sự thế lắm đua tranh,
Cái miếng đình chung xúm giựt giành.
Bỏ hết trong cơn mê một giấc,
Trăm năm ngăn ngũ nhớ làm lành.

390. Lê Văn Nhu

Nhu phong chánh pháp nhũ truyền gia,
Ngọc mã kim môn đắc địa hòa.
Thánh chí biến sanh Nam Quốc Vượng,
Thân oai hội hiệp tụng ân cai.

391. Lê Văn Nhung

Nếu chưa giúp Hón buổi hưng vong,
Gia Cát xưa kia chẳng khỏi vòng.
Thuận lý Trời nên hư mới rõ,
Qua rồi trọn kiếp biết anh hùng.

392. Nhứt

Nhứt đem nhẫn mảng độ canh gà,
Từ buổi xuân xanh đến tới già.
Mang mẫn nợ đến vai nặng triệu,
Còn thân còn chịu mỗi ta bà.

393. Hồ Văn Nhứt

Ba đào tuổi trẻ nhẫn linh đình,
Con khá gìn ân kẻ giúp mình.
Ráng sức đua chen trong thế sự,
Song thường sợ sệt bóng Trời linh.

394. Nhuộm

Nguồn lành là chốn rất an nhàn,
Trước mắt đâu xa hỏi nẻo vang.
Thành bại lẽ thường lo cũng uổng,
Đề công dạy kẻ biết nguồn lành.

395. Nguyễn Văn Nhượng
Nhượng cho kẻ trí dất diu mình,
Phải biết lóng đời kẻ trọng khinh.
Âm chất lo trau mình vẹn trước,
Trị đời đáng thế đến hòa bình.
396. Nguyễn Văn Nhượng
Nhượng là không nghĩa vốn không người,
Cái tánh dị thường ấy giống người.
Chặt chia cùng đời chưa rõ ích,
Thân còn lững chững nợ chưa rồi.
397. Bùi Thị Nga
Nơi nhàn đâu đến đọa hồng trần,
Lành dữ vì chung chẳng biện phân.
Nơi mái tây hiên Trời ngó mắt,
Lúc nôn khi đến cũng còn gần.
398. Ngà
Ngà ngọc chưa phen đổi đức tài,
Giá trong ai dám độ nên hay.
Mình vàng chưa phải toàn trong sạch,
Biết chữ chưa hay đã gọi tài.
399. Nguyễn Văn Ngãi
Ngãi nhân cam phận chịu bản hàn,
Mình biết trọng mình mặc kẻ sang.
Mấy ngón tri âm thừa thốt bạn,
Mà trong ngựa bạc cửa sơn vàng.
400. Lại Thị Ngàn
Ngàn ngại từ đây hết hỏi đon,
Thân mình dầu tuyết Đạo không mòn.
Phải duyên kêu khách ngoài ngàn dặm,
Lỡ hội đừng mong buổi cúì lòn.
401. Ngàn
Ngàn năm ít kẻ để danh nêu,
Đạo đức nên trang phải biết điều.
Danh lợi là tuồng đày đọa phận,
Thương thân phải hiểu máý Thiên Điều.

402. Huỳnh Văn Ngay

Than chưa ngùn lửa cuộc đời qua,
Nhưng bởi mền con hứa đặng nhà.
Vợ dữ đưa lời đừng trả giọng,
Khen hiền trước phải biết chê tà.

403. Nghe

Nghe giọng tỳ khêu mấy đoạn buồn,
Chạnh con thất thổ với ly hương.
Chim lìa đánh hạc bay ngơ ngáo,
Chiếc nhận kêu thu đến bến Tương.

404. Phạm Thị Nghé

Nghé nghe thì lóng tiếng hiền lương,
Đạo đức con tua giữ một đường.
Biển đời non đời phải tuyệt,
Đức cao bền vững khó cân lường.

405. Nghi

Nghi nan chớ chác lấy lòng phàm,
Hề biết Đạo mâu mới biết ham.
Mắt thịt thấy Trời coi thấp chũm,
Hỏi ai cho thấu Đạo khôn tâm.

406. Nghĩa

Nghĩa hơn con khá giữ lòng lành,
Hề tính sự ra ắt sự sanh.
Mình muốn an vui đừng nhọc trí,
Ham theo tục thế vụ đua tranh.

407. Nghĩa

Nghĩa kia khá trọng quá hơn vàng,
Biết đặng mình sang ấy mới sang.
Dầu khó bữa mới lo buổi tối,
Nghĩa gìn trọn Đạo ấy giang san.

408. Nghiên

Nghiên triều hiếu nghĩa gánh đôi vai,
Phải xử cân phân xét gái tài.
Mặc kệ xuối hư cùng giục lỗi,
Nên mình gẫm đáng đủ hòa hai.

409. Phạm Thị Nghiêm

Ưa nghe đạo đức ghét tà Tây,
Ngưỡng mộ thì nay đã gặp Thầy.
Chàng mắt đưa lời vào dạ trẻ,
Thường ngày cầu nguyện dạ đừng khuây.

410. Đỗ Văn Nghị

Lân ra ắt có Thánh Quân ra,
Nhiều nhóm vòng Nam hiệp một nhà.
Phải nhớ sang hèn con cái Lão,
Đừng quen chê nhạo chánh cùng tà.

411. Ngô

Ngô chưa quét Thục, Ngụy tranh phong,
Một dãy non sông chứa bá tòng.
Bền chí để người xem bát đại,
Trời đương ung đúc Đấng anh hùng.

412. Dương Văn Ngộ

Ngộ chưa thấy bóng kể Mùi sang,
Trông đặng vinh huê hưởng chữ nhàn.
Như lúc Tử Nha đưa cán trúc,
Câu thời câu vận cá nào ăn.

413. Huỳnh Văn Ngô

Rồi chưa hơn Đạo đến cầu tu,
Tu áy nặng nề lắm công phu.
Phu phỉ lòng kia phàm chữa dứt,
Dứt lòng trần tục sẽ xin tu.

414. Đặng Văn Ngọc

Ngọc ngà chưa quý đến mua lòng,
Có đạo phải gìn kiếm chút công.
Chưa rảnh nợ đời còn bận bịu,
Muốn toan thoát tục tính sao xong.

415. Ngọc

Ngọc lành đáng giá biết bao lăm,
Đề mẽ thì ai chẳng tiếc thàm.
Đạo đức măng đời vùng trở dữ,
Làm cho mất nghiệp mấy muôn năm.

416. Ngọc

Ngọc không trau chuốt khó nên hình,

Người chẳng kiên tâm trọng hóa khinh.
Thánh đức chưa ai sanh đủ sẵn,
Đừng xa chánh đạo mất oai linh.

417. Nguyễn Văn Ngọc

Nên mình đừng ghét nổi nên người,
Phải phải phân phân khá thức thời.
Một miếng mồi ngon câu cá lớn,
Mình nên con khá giúp nên người.

418. Ngoạn

Ngoạn mục chi hơn đặng ngoạn tâm,
Những mơ những ước những âm thâm.
Trời khuya chưa rõ canh tàn lụn,
Nào oán trí lo ruột nát bầm.

419. Ngoạt

Ngoạt nhứt chi qua khổ chẳng qua,
Phải cam thủ phận cái lòng tà.
Học vui với thú phong trần khách,
Ham mến thế gian ít kẻ hòa.

420. Thị Nguyên

Nguyên tình chớ khá để riêng lòng,
Muốn tát cho cùng nước Biển Đông.
Đồng chí đồng tâm đồng với vợ,
Dầu toan cõi Phụng đến đền rồng.

421. Nguyên

Nguyên nhân thâm lại hóa như phàm,
Vi lợi cũng tranh, danh cũng tranh.
Ăn bóc chưa hay dơ ngón bóc,
Ham phàm ắt phải lụy cùng phàm.

422. Nguyên

Nguyên nhờn mà chịu phận dường này,
Khéo lựa coi ngày đặng đến đây.
Thôi mắt chán chường về định liệu,
Mau chơn theo dõi kịp cùng Thầy.

423. Nguyên

Nguyên lo cho hết nợ song thân,
Cái khó nhọc kia đã định phần.

Phẩm gái chưa ai toàn chữ hiếu,
Nên mình phải vẹn nợ thâm ân.

424. Nguyệt

Nguyệt tà bóng lặng ngã Tây hiên,
Hỏi có vì đâu chịu nỗi phiền.
Trước chẳng nghe thân đôi lúc khó,
Nay đem thân gởi cõi vô duyên.

425. Đỗ Quang Ngự

Khương Hi bất phục Hón rào vong,
Thiên tải hưng suy nữ kiến đồng.
Thạch đảo lảng xâm phong khí hoại,
Từ tâm đức vượng thanh kỳ phòng.

426. Ngung

Cùng trên với dưới giữ khiêm cung,
Kẻ nghịch con toan kế phục tùng.
Rộng đức tánh, quyền hành ắt rộng,
Đừng quen thói tục mượn oai hùm.

427. Chiêu Ngự

Triều thiên nhứt lộ định phong quan,
Bất khả trần ai khả quý nhân.
Thiên tánh tu tâm căn hữu thiện,
Thiên niên gia sự đất bình an.

428. Ní

Ní na sớm xóm với chiều làng,
Đã khởi oan mà chẳng phải oan.
Ngơ ngáo thế tình ngơ ngáo phận,
Bao chừ Thầy hỏi đặng vinh sang.

429. Niên

Niên cao chưa đủ trí phen đời,
Nương đỡ nhà tan ngó biển khơi.
Ý quyết non sông lo lập nghiệp,
Thương thay cho buổi đặng nương thời.

430. Trần Thị Ní

Lo cho con đẻ đức hơn vàng,
May rủi cũng trừ đũa ngỏ ngan.
Trăm kiếp yêu nhà vì Đạo mền,

Thường đem chén ngọc đựng ngao vàng.

431. Võ Văn Niên

Niên ngoạt nhứt thời hữu định phân,
Bất tri thế sự thị phong vân.
Thương tâm hoài cổ lưu linh chí,
Thiện ác tùy công diệt Đạo trần.

432. Niên

Niên canh chẳng hiệp mạng nghèo hèn,
Bởi Đạo đức nhiều mới lán chen.
Dối thế chẳng người lo giữ phận,
Chánh tâm thiên địa để lời khen.

433. Niên (Riệp)

Niên canh chẳng hạp phận nghèo hèn,
Biết Đạo như vậy Lão cũng khen.
Rửa sạch lòng trong nhờ nước Thánh,
Soi lòng minh mẫn cũng nhờ đèn.

434. Nở

Nở đem thân ngọc bỏ đồng không,
Hiu hắt một thân chẳng biết giông.
Lo liệu cho qua điều sở vọng,
Nay toan để bước lối nâu sông.

435. Nguyễn Văn Nở

Nở đem chén ngọc đựng màu chàm,
Chẳng biết phận mình thế cuộc ham.
Thương kẻ dò đường không gặp tiếp,
Cửa không gìn trọn bụng hăng tham.

436. Ninh

Ninh nan một thuở xác đeo mình,
Phải biết chí linh lẽ trọng khinh.
Lập thế chưa ai toan hưởng thế,
Trong mong chiặng chữ hòa bình.

437. Nơ

Nâng bông qua khỏi bến mê tân,
Mượn chiếc thuyền Tiên lánh tục trần.
Lời lẽ tuy Thầy chưa để dặn,
Trong mong chiặng chữ hòa bình.

438. Đoàn Văn Nuôi

Xin tu phải rõ Đạo là gì,
Vì chẳng đời phong nẻo phải đi.
Đi đến tầng cao rồi biết thấp,
Thấp cao hai lẽ rõ là chi.

439. Nữ

Nữ trung đã trọn một lòng thờ,
Trinh liệt giữ bền thuở bé thơ.
Nhơn Đạo đã xong lo phận Thánh,
Tham chi cuộc thế vọng rồi mơ.

440. Ngõi

Ngõi nhân mãng tính vẹn đôi đường,
Ngặt nổi không tài bộ bằng dương.
Thành tín khen lòng trung nghĩa giữ,
Thánh tâm âu cũng lúc nên đường.

O

441. Oai

Oai linh của Đạo sấm rền trời,
Thương kẻ có trông lại chẳng người.
Một trái đại cầu chưa mấy nặng,
Nâng luôn thế giải một tay đời.

442. Võ Văn Ở

Ở hay đâu bằng cách ăn hay,
Dầu chẳng thiệt hay cũng đủ mài.
Nước trí phải dòng đưa rửa trí,
Đường dài phải nét dễ phô tài.

443. Trần Thị Ới

Ới hội mình hay tuổi đã già,
Chết đây ắt sẽ trở ra ma,
Nghe Trời đến dạy điều Đạo đức,
Tối học mai khi gỡ tạnh tà.

P

444. Phát

Phát tài cú tưởng đầy đầy đầu,
Tài có là đâu, Đạo ở đâu.
Có Đạo không cầu Trời thưởng lộc,
Không lo chí thiện mạng không cầu.

445. Võ Văn Phẩm

Nên hư chịu lắm rủi cùng may,
Thời vận đã nên khiến đến nài.
Thầy dạy một điều lo tích đức,
Đức kia đầy đủ mới sanh tài.

446. Phẩm

Phẩm hàng cũng nhận với người đời,
Tính đến chen vai với Đạo chơi.
Thấy mặt ta cho vào đứng đó,
Chùng mô thiệt dạ sẽ trao lời.

447. Phận

Phận còn nhiều nỗi chịu buồn vui,
Phải biết gian truân mới biết mùi.
Trần tục lắm điều cay đắng ẻ,
Chôn thân đừng để kiếp thân vùi.

448. Văn Phên

Đồng phần đưa rước viển Diêm Cung,
Ai đã trước đi hỏi nhẩn cùng.
Trời với Diêm Đình đôi ngõ trở,
Muốn toan thoát tục liệu mà dùng.

449. Bùi Trứ Phòng

Phòng con bình địa nổi phong ba,
Con nhớ ngày nay đã có nhà.
Phải mắt phải tay tua cứu chúng,
Khỏi nơi khổ hải chịu mình sa.

450. Phòng

Phòng sưa lánh Hớn biết hưng suy,
Người có trí ngoan biết thế thì.
Đắt khách tuy rằng nương náo phận,
Đồng môn khá nghĩ nghĩa đồng chi.

451. Trần Thị Phụng

Thanh nhàn nhờ hứng giọt cam lồ,
Đâu bằng vui riêng nét Lão Tô.
Cực nhọc buồn vui đời đã chán,
Thôi thời tự toại niệm Nam Mô.

452. Cao Văn Phú

Đầu xanh chí khí lập thanh cao,
Phải ở sao ra mặt khí hào.
Dựng đứng cột đồng ai đã xướng,
Đánh nam sừng sừng vững bền trào.

453. Phú

Phú cho tạo hóa định thân người,
Oan nghiệt cũng vì bởi tại người.
Nếu quả dữ răng cùng hiền thưởng,
Mới hay minh chánh cái quyền Trời.

454. Nguyễn Văn Phú

Phú cho Tạo Hóa ấy là Thầy,
Muôn thâm ngàn cay đến bỏ đây.
Thầy vốn như người khiên gánh mướn,
Đau đau thăm thăm chở cho đây.

455. Phú

Phú hữu thiên gia bất thoát trần,
Vinh thê ám tử độ cô thân.
Hào gia hữu sở thiên niên đọa,
Bất vĩ nhơn sanh bất vĩ Thần.

456. Phượng

Phượng thờ cha mẹ vẹn đôi bên,
Ráng chuộc gái ngoan bởi nét hiền.
Chẳng đợi người khen đời thấy bụng,
Họa may gỡ vẹn nợ tiền khiên.

457. Phan Văn Phường

Trăm lần nặng nhẹ cuộc đời xây,
Chừa hết sức con lại đến Thầy.
Tranh cạnh mượn người lo tính trước,
Đẹp lòng nhân sự đặng lòng đây.

Q

458. Quân

Quân trung ai rõ nữ anh hùng,
Lập nghiệp cho người đến hưởng chung.
Ví bằng kẻ sau noi đũa trước,
Thì đời phúc hậu nổi không cùng.

459. Trương Văn Quảng

Quảng trí minh tâm tắc thức thì,
Hành tàn huyền diệu thể nan tri.
Kỳ tâm sở hướng tà hồi chánh,
Đặt cảnh Thiên ban hóa dạ trì.

460. Quý

Quý cho những kẻ tánh thiên nhiên,
Chẳng phải là ngu thiệt bởi hiền.
Trời đất trăm ngôi đã chịu chịu,
Tánh tình dường ấy vốn là Tiên.

461. Phạm Văn Quý

Quý là tánh hạnh chẳng khoe khoan,
Cười kẻ trong lân đến cửa làng.
Hay tánh giúp cơ đôi lúc chịu,
Nhọc thân chẳng quản cứ bền gan.

462. Quí

Quí sang mặc kẻ võng dù riêng,
Phận bạc lo cho biết kiếp khiên.
Lớn thế tùy người là lớn chức,
Mình là phận khó khá tùy duyên.

463. Quế

Quế đứng non cao mấy kẻ tìm,
Thay lông nhẹ cánh đỡ mình chim.
Nhiều cay đắng hưởng làm khôn khéo,
Nhiều Đạo đức kêu thế mới mềm.

464. Nguyễn Văn Quờn

Khuôn linh chẳng phụ kẻ lòng thành,
Nhưng cảm chút tình đến trước kinh.
Thành bại lẽ thường lo cũng uổng,
Đề công dạy kẻ biết nguồn lành.

465. Ngô Văn Quới
Linh thiên cùng chẳng tại lòng mình,
Thương kẻ có công gắn đến xin.
Thầy dặn chừng mô nghe tiếng Hạc,
Thì đưa tay với níu khuôn linh.
466. Quyền
Quyền con cũng lớn cửa nhà Thầy,
Những việc rầu buồn khá bỏ khuấy.
Đặng lớn thuyền rồi đừng tính chở,
Tự nhiên có kẻ đổ đồng đầy.
467. Nguyễn Thị Quýt (Cẩm Giang Triêm Hóa)
Nền nhà đã lập hiềm phương hay,
Đường Đạo Thầy Khuyên hãy cúng tài.
Mới thấy còn chưa từng phải quấy,
Khá chờ xem thử biết Thầy hay.
468. Quýt
Quýt cam hồng bưởi vốn như lòng,
Ở thế thì lo một chút công.
Giành giựt cho xong mùi mận lạc,
Chẳng gì chánh giáo của Thiên Công.
469. Nguyễn Văn Quyển (Cẩm Giang)
Về thu chạnh dạ nhớ hồi xưa,
Xưa đã cam lòng đã rõ chưa.
Chưa rõ nay còn tìm tòi đến,
Đến nơi cửa Phật biết rồi chưa.

R

470. Trần Văn Rạng
Rạng mình một kẻ biết khôn đời,
Ta hỏi cùng người hỏi thiệt lời.
Tánh dữ không trừ Trời với Phật,
Than mình nhiều lúc hồn đưa hơi.
471. Hòa Rầu
Hòa rầu tại nhà đã đủ đôi,
Không thua ai ngày cũng hai nôi.

Phật Trời chứng chiếu lòng con thảo,
Lễ cúng Thầy đều được hưởng xôi. Cười

472. Rầy

Rầy bái thà quen thú dốt mình,
Thà là giữa chợ lăm đua tranh.
Nên hư một kiếp nhờ gần gũi,
Kẻ thiếu học gương đặng sửa mình.

473. Rỡ

Rỡ ràng đặng thấy Đạo khai thành,
Độ tử cũng còn tính độ sanh.
Đặng sống ngày nay xem tạng mặt,
Công phu dành để dạ làm lành.

S

474. Nguyễn Thị Sa

Sa vào đường tội khá nên hiền,
Cải ác xưa từng chiếm bực Tiên.
Hối hận trăm năm trong một buổi,
Thành tâm Thầy cũng nạp lời nguyên.

475. Huỳnh Thị Sanh

Sanh đòi nắng lửa với mưa dầu,
Tội là đâu với lại phước đâu?
Chiu chút như chim cơn khuấy bóng,
Mọi chiều rồi tối chịu đeo sầu.

476. Sánh

Sánh vai Sào Phủ ả danh xưa,
Vi nẻo lợi danh cũng đã thừa.
Mau bước lui lằn qua cõi tục,
Cười khàng hay khóc thấy hay chưa.

477. Võ Văn Sanh

Sanh nhằm buổi khổ khá lo lường,
Biết phận mình hèn chúng mới thương.
Láo táo đừng không qua kẻ đại,
Phải khinh mình trước kẻ ngoài nhườn.

478. Sánh

Sảnh xệ hay lo gánh việc người,
Công linh chẳng để tính thân người.
Quen trò khi bạn lời lành ghét,
Nề mặt không kiêu có đất Trời.

479. Sang

Sang hèn trôi mặt chúng cùng trề,
Phải biết giá mình mới biết chề.
Đứa trẻ chưa quen quyền lao xã,
Đái đầu ráng chịu ướt đầm dề.

480. Trần Văn Sáng

Sáng đèn cánh bướm phải tiêu tàn,
Phải biết gần quan mới hiểu quan.
Thịnh thế mượn con tua trả lại,
Thủ chơn danh noi Đạo tìm đàng.

481. Sàng

Sàng lấy gạo trơn bỏ trấu ra,
Nay qui Tam Giáo cũng in là.
Giác đời cậy một lòng thành thất,
Trừ tuyệt tiêu điều lũ qui ma.

482. Sáng

Sáng trăng nhà nội chẳng hơn đèn,
Mặc kẻ cười đời tiếng để khen.
Mức biển dùng ngao thương kẻ đại,
Láo lua lác xác tánh từng quen.

483. Nguyễn Thị Sang

Sang như Tử Lộ Đạo không lo,
Nghèo đặng nên trang sửa nghiệp trò.
Ai hỏi tu chi thì nói lại,
Bên cầu thế giải một bên lo.

484. Sách

Sách truyện xưa ghi đã lắm điều,
Như chuông tỉnh thế gõ nên kêu.
Đường tu ví bằng không lo trước,
Đền điệu lương vương phải cháy tiêu.

485. Sĩ

Sĩ mê hoạn lộ sĩ lâm đàng,

Cái bóng dáng đời há phải quan.
Đức hạnh chẳng như đời hiền triết,
Chưa lo ích chùng tính thân nhân.

486. Sibon

Thành tính nhứt tâm cũng đáng khen,
Không sang tốt bực cũng không hèn.
Nêu danh trí sĩ nhà quan nghiệp,
Có thuở ơn ban nghiệp sách đèn.

487. Siêu

Siêu phạm chẳng khó đó đời ôi!
Chẳng quá ba phen cứ nhịn lời.
Lòng chánh tự nhiên sanh chất chánh,
Đua chen đường Đạo giống đua đời.

488. Trần Văn Sơ

Đoan chính khá khen nét chẳng thường,
Người thương Thầy cũng để lòng thương.
Nam kia ví bằng nhiều hàng mặc,
Đạo đức chia ai lạc nẻo đường.

489. Sô

Sô sa ít chịu, vãi bỏ ưa,
Tùy thế công danh cũng đã thừa.
Lừa lọc trăm mưu nên nghiệp cả,
Bởi không đua nịnh chúng chê thừa.

490. Sô

Sô sa chi, xác cũng hôi tanh,
Gớm mắt mà chê dạ chẳng đành.
Cởi xác phạm trần làm xác Thánh,
Cũng bằng dụ qui đặng làm lành.

491. So

So đời lại nghĩ thăm cho đời,
Nhỏ biết tu mà lớn biết chơi.
Trẻ dại đôi khi lo bực trí,
Nghĩ càng phát giận lại buồn cười.

492. Lê Thị Số

Số mạng đào hoa sức khó đòi,
Tưởng thân đến thế nghĩ thì thôi.

Người sang mình bận điều nhần nhọc,
Phối nghĩa cùng người bạc hóa vôi.

493. Soi

Soi lòng khá mượn kiến minh tâm,
Biết xét, biết suy phải hổ thâm.
Đạo đức một nhà mình dở hết,
Buồn đời mà hỏi tuổi bao lăm.

494. Sơn

Sơn sắc một lòng vẹn tiết trinh,
Dầu Trời xem xét tấm lòng mình.
Thay hương chưa phải thay nguyên kiếp,
Mất xác để nào mất vẻ linh.

495. Soạn

Soạn sành trong trí lớp lan dò,
Coi thử người làm thế ám no.
Có thất đức chẳng thì biết lấy,
Hết cơn tính lợ tới khi mò.

496. Soạn

Soạn sành lại đủ nét nhà người,
Sợ nói ra đây chúng xúm cười.

Lui

497. Siêng

Siêng lo thì ác đặng no lòng,
Siêng Đạo thì đời phải lập công.
Đừng tưởng mơ hồ vô hỏi thử,
Phạt không thành tính bắt lên đồng.

498. Sơn

Sơn là cao cả có lời rằng,
Ta thấy tên người bắt nghiêng rằng.
Học hỏi chưa thông ngoài chày bập,
Nhẫn lo cõi phụng với đua tranh.

499. Sáo

Sáo sức việc chi cũng thọc thò,
Chưa hay đặng nào mới gầy to.
Nhỏ nên việc đặng chờ nên lớn,
Đừng bỏ trôi qua tiếng dạn dò.

500. Nguyễn Thị Sự
 Ăn cần lo lẩn đắp nền nhân,
 Phước trước thừa sau có chút hườn.
 Phân định lẽ Trời ra phép nhật,
 Đức thì phước ác họa tai phân.
501. Sừ
 Sừ sang cho trọn Đạo cang thường,
 Phải giữ cho toàn tánh thượng lương.
 Đưa rước mặc người hay xảo mị,
 Lòng con con biết chó phô trương.
502. Sừ
 Sừ niên chẳng vẹn nội nhà mình,
 Dầu đến đã đành phận hiền vinh.
 Chức Giáo Hữu ban cho Đạo đức,
 Phải truyền chơn Đạo độ nhơn sanh.
503. Sum
 Sum suê trước cửa quế hòe đưa,
 Tuổi ấy đi tu gẫm cũng vừa.
 Mượn nước cam lồ lao tục trái,
 Đường Tiên nẻo Phật sớm chơn đưa.
504. Thị Sum
 Sum vậy đã đủ một nhà hiền,
 Tiếng tục gọi rằng dự địa Tiên.
 Chẳng phải trăm năm vui vẻ mãi,
 Có con cũng phải chịu đeo phiền.
505. Sương
 Sương bay sáu tháng bởi người oan,
 Bổn tánh phạm nhân ít hiểu nhân.
 Công khó hay than cho nỗi khó,
 Điều sang tánh lại hám mùi sang.
506. Suối
 Suối lành chảy nước hóa sông thanh,
 Trăm hạnh chưa quen một nét lành.
 Trước muốn toan đưa chơn cửa Phạm,
 Thì lo trao chuốc tất lòng thành.
507. Sum

Sum vầy các sắc các con nhà,
Dầu phải sang hèn cũng một cha.
Nương dựa con tua vầy hiệp bạn,
Đường đời cũng thế chẳng bao xa.

508. Bùi Thị Sùng
Sùng tu nên nét ấy là danh,
Cái hạnh trao tria mới đặng lành.
Đã hiểu lẽ hơn, hơn lẽ thiệt,
Thì toan bỏ dử, bỏ cho lành.

T

509. Trần Văn Tài
Trông thời Nghiêu Thuấn dễ chi trông,
Nên mặc ai chưa biết gả Tòng.
Chận kể đót thơ khêu Mạnh Đức,
Nghiên mình ai vị gã Châu Công.

510. Bùi Thị Tài
Tài hay con bớt nét hung hăng,
Phải sửa mình hay chịu nhọc nhằn.
Có lỗi không tu mà hiểu nạn,
Phương hay là phải dạ ăn năn.

511. Lê Văn Tài
Tài mạng thường hay ghét lẫn nhau,
Hễ là có nhọc mới danh cao.
Chưa người nắm giữ mà chờ cửa,
Biển nợ muốn qua mặc sóng nào.

512. Khu Tại Tại
Tại hay quá đổi mới hư nhà,
Chẳng biết lợp nhà lúc gió qua.
Tróc lá như ai chơi khuấy rối,
Lũng chuồng kẻ trộm đến quơ gà.

513. Tại
Tại nơi chít mát bóng tùng,
Trần hoàng vì nỗi đau lòng hồng nhan.
Chức Nữ khóc thảm biệt Ngưu Lang,
Trăng soi thêm chạnh lá gan vàng.

Tri hoạn rượu chén cờ bàn,
Cảm cơn hội hiệp mơ màng lúc ly.
Nghe giọng tỳ.....

514. Tị

Tị hiềm chi những tiếng dèm pha,
Ngó vách chưa hay đã khỏi nhà.
Đôi mắt phàm phu đâu biết đặng,
Huyền vi tối trọng đấng Cao xa.

515. Phan Trung Tín

Đưa chơn đến cửa Không Trình xưa,
Nét hạnh muốn nên phải gấn ngà.
Lời nói kẻ khùn cùng đức ngộ,
Rằng sao trời nắng cứ kiêu mưa.

516. Tâm

Tâm thành thì ắt đặng đời thành,
Danh chẳng cầu mà lại có danh.
Đặng lúc vinh huê tua giữ phận,
Phòng ngừa kẻ nghịch xúm đua tranh.

517. Tâm

Tâm thành có thưở nghiệp nhà nên,
Đạo đức khuyên con cứ giữ bền.
Hễ đặng bữa cày buôn bữa giỗ,
Phân thân để hưởng đặng hai bên.

518. Nguyễn Văn Tám

Nương rào tòng bá núp trời đông,
Trí đủ chưa cho phải thiện lòng.
Nên nghiệp đôi khi chưa tính trước,
Năm tròn trở ngại có mùa đông.

519. Lê Văn Tăng

Tăng thôi một kiếp cũng là duyên,
Chẳng định trước kia ước chẳng tuyền.
Mộng điệp còn ngày công quả rồi,
Hồn linh đường tượng tượng Huỳnh Tuyền.

520. Dư Tăng

Tăng môn xuất Thánh thế nan tri,
Lộc biến bất lao thị vẫn trì.

Tâm nội bất hồi hương vọng quốc,
Điều hò ký thử hộ cao phi.

521. Tào

Tào nên sự nghiệp ai màng,
Chưa đến đài mây đã đặng sang.
Trau chuốc nên nhân con gắn vớ,
Thầy đây sẽ để một ngôi hàng.

522. Nguyễn Văn Tào

Bề trên thương dưới dất diu nhau,
Vĩ lỗi muôn xe cũng nhục nào.
Thêm sức tại nhà tay đã sẵn,
Nhiều cây nên núi đạo nương rào.

523. Thà

Thà theo nẻo chánh xách đèn dùm,
Thà lạy quí vương nói phách um.
Chưa rõ chánh tà Trời với Quỷ,
Cũng như cơm nước gói nên đùm.

524. Nguyễn Văn Tám

Khôn lanh cho biết Đạo mà theo,
Theo đặng nghiệp người khỏi ngặt nghèo.
Nghèo ngặt bởi lòng không chứa đức,
Đức là cây cội dục lòng theo.

525. Trang Văn Thanh

Đong đầy đức cả hóa kho vàng,
Đừng thấy phận nghèo chíp miệng than.
Cái cửa Thiêng Liêng chưa dễ đặng,
Đình chung thể sự trâu cùng than.

526. Nguyễn Văn Thành

Chí đừng lời mới đáng trọng phu,
Mượn nhành dương rưới khóa cơn sầu.
Rừng chiều ác lặn con trăng lộ,
Chậm rãi đường về bước trở thu.

527. Mai Văn Thành

Đình bước vì chung gánh bước đường,
Đường mới thơ thới cỏ phơi sương.
Sương nồng nhành liễu chim bay luyện,

Luyện đặng trường sanh thoát thể thường.

528. Phạm Thị Thành

Mang tiền cõi hạc đến Dương Châu,
Chiếp miệng con than nỗi buổi đầu.
Thiên định lẽ kia ai cũng chịu,
Hỏi người hồ mặt giữa vườn dâu.

529. Phạm Thị Thành

Thành lòng đi đến chống điệu đình,
Lòng thật Phật Trời mới thiệt linh.
Lững đững lò đề chưa quyết đoán,
Tin Trời tin Phật trước tin mình.

530. Thành

Thành tâm khả tụng kệ Di Đà,
Bất vấn tri môn ngữ thậm đa.
Chuyển thể nhứt thời dân chúng độ,
Nhứt môn toàn hiệp Đạo đồng hòa.

531. Thành

Thành tâm sám hối một đôi ngày,
Cải quá những lời chú nói sai.
Lui

532. Thân

Thân chưa hết nợ dễ chi tu,
Thà gánh cho kham phạt mịt mù.
Biết Đạo khó gìn mang lỗi trọng,
Về lo tập tánh đặng ôn nhu.

533. Nguyễn Thị Thắm

Thắm duyên con trước giống nên hiền,
Phải kiếp trần gian phải kiếp Tiên.
Còn sống một ngày lo Đạo đức,
Chi chi con khẩn toại như nguyên.

534. Trần Văn Thàng

Thàng lòng từ bớt phép tinh mà,
Trời Phật không thông với lũ tà.
Khá mượn gươm Tiên bình thế tục,
Đưa thuyền Bát Nhã khỏi giòng là.

535. Thao

Thao lược từ xưa đã mấy nhà,
Đời qua tên tuổi cũng đều qua.
Nền nhân ví bằng nên nhân thế,
Thánh đức đem so mới thế nào.

536. Đoàn Văn Thảo

Thảo căn mộc bốn thanh tương cầu,
Ngự hám công khanh nhứt thế ưu.
Sanh tịch nan tri căn số tác,
Hà do thế sự độ cao muru.

537. Nguyễn Văn Thảo

Thảo chi sáng mượn với danh mua,
Chẳng hiểu khánh tâm cứ nói đùa.
Đứa nịnh năng gần, người chánh lánh,
Phải người sanh dưới phép nhà vua?

538. Mai Văn Thạch

Thừa ưa đến buổi đặng chơi Tiên,
Chẳng mất công phu chẳng tốn tiền.
Ai nại lòng trông mong đến thử,
Coi nền Đạo mới thiệt linh thiêng ?

539. Thảo

Thảo ngay con vẹn giữ cho bền,
Phải phận là trên đáng bực trên.
Dìu dắt đoàn em sau nối gót,
Con đường Đạo đức bước càng lên.

540. Thay

Thay đời chẳng phải một tên người,
Thấy phách lối kia bắt nực cười.

Lui

541. Thị

Thị thành quen thú ít ưa quê,
Ăn mặn rồi ai cũng muốn chê.
Thế sự những ham sang với trọng,
Quên lo hồn phách chẳng lo về.

542. Lê Văn Thiệt

Thiệt hư là tiếng thế đưa oan,
Chẳng rõ cho xa để trí bàn.

Thương ghét chưa ai đem khỏi sự,
Rằng đời lấy một tất gan vàng.

543. Thiệt

Thiệt thiệt hư hư thế lộn hoài,
Từ xưa lắm lạc để ai hay.
Trên không biết dưới đâu nên phía,
Trái địa cầu xoay cứ vậy hoài.

544. Châu Thiết

Nhà ân hậu, bực tài danh,
Buồn lúc phong quang chẳng đất thành.
Khanh tể nổi đôi khanh tể mãi,
Một điều khuyết Đạo chẳng đua tranh.

545. Lê Văn Thiện

Vào vàm thế sự lắm gay go,
Nửa kiếp hăng lo mỗi sức trò.
Nghiep cũ nhà xưa còn dấu bỏ,
Trông chi lững lầy tính nghề to.

546. Thiên

Thiên thơ dĩ định nhưt danh qui,
Tam Giáo qui nguyên chi thị kỳ.
Đạo thị tối cao vô thể đoán,
Hà nơn đảm tánh đáo khinh khi.

5475. Thiên

Thiên cao chưa đủ đỡ muôn linh,
Như thưở Hạng Vương ở Bành Thành.
Trước khéo là thâm lòng với đức,
Xưa Tần vong nghiệp bởi không lành.

548. Thiên

Thiên căn chánh kiếp chữ tâm thành,
Thắng thế bất hòa chỉ cạnh tranh.
Bắc hướng loạn ly nơn thán oán,
Hành tăng vẫn đất kiếu kỳ thanh.

549. Thiên

Thiên môn hữu số khả trì tâm,
Chơn Đạo hữu niên hữu chí tầm.
Thánh hạnh mạc vong ưu thế tận,

Thiên thơ vĩ hứa phận cao thâm.

550. Trịnh Thị Thịnh

Cân đường tội phước đắp nền nhân,
Chớ lấy giữ riêng để dạ hờn.
Mình lánh kẻ tà mình ắt chánh,
Khôn chi tính thiệt với so hơn.

551. Trần Văn Thịnh

Thình lòng ả nhân đọi đôi năm,
Con khá từ đây biết kiệm cần.
Đại phú do Thiên tung đã vậy,
Đủ no không thiếu bởi nên cần.

552. Thêu

Thêu Phụng chưa quen nét vẽ hay,
Hạnh kia dầu đặng cũng hơn tài.
Hiếu trung đã đủ đôi thân trả,
Mua phẩm Thần Tiên sẽ bán nài.

553. Tho

Tho thơm chi cũng vốn mùi đời,
Chưa kẻ dùng nên của để chơi.
Mua bán chọn lựa như buổi chợ,
Về nhà chưa tối đã qua đời.

554. Thời

Thời lai gió đẩy đến Đàng Vân,
Thương biết mình tuy cũng kếp bản.
Như ốc mượn hồn đời khá tiếc,
Bỏ qua cho rảnh kiếp phong trần.

555. Phan Thị Thôi

Thôi đừng đeo đẳng cái tình đời,
Biết tuổi mình xưa khá lánh nơi.
Mưa thấm nắng sâu dày dả phận,
Toan đường Đạo đức đến cùng Trời.

556. Huỳnh Thị Thới

Thới lai bỏ lúc khổ khi xưa,
Những đức tài đông phải tính vừa.
Thương khó khá nhìn mình thuở trước,
Chơi sang mặc quý giúp con mưa.

557. Thôi

Thôi thì phân vậ cũng là an,
Đủ mặc, đủ no kiếm chữ nhàn.
Đường thế trông qua nhiều khúc mắc,
Đưa chơn thử viếng núi Kỳ San.

558. Thông

Thông minh tính chất đặng ôn hòa,
Nhớ hiệu Phật Trời chẳng ở xa.
Ngó thử đầu hiên xem thấy dạng,
Hung hăng ác nghiệt kệ người ta.

559. Thông

Thông tri thời thế xét soi mình,
Biết tội mà chừa phải trọng khinh.
Hai lẽ một đàn tà với chánh,
Bên thì làm dữ, phía làm lành.

560. Thống

Thống tâm biết bấy lúc đau lòng,
Cơ nghiệp chùng này ngó trống không.
Hơn thiệt mặc đời mình chịu ép,
Chỗ dư chỗ thiếu trả không đồng.

561. Lê Chí Thuần

Đã thừa lệnh rũi cuộc vinh hư,
Làm lắm công phu thử đến chừ.
Hiệp khách nên trang non nước sủ,
Càng qua lần lược cửa anh thư.

562. Lê Minh Thúc

Ngồi ngai biết đặng ấy ngồi chông,
Giữa tuyết lạnh đông buộc tường nong.
Xác thịt vì Thầy không giáng thế,
Nên nhờ con giúp Đạo nâng bông.

563. Thêu

Thêu phượng nên xinh chỉ nhuộm màu,
Mình không Đạo hạnh mới ra sao?
Như người trần lỗ đi đầu chợ,
Như kẻ mang gông muốn nhảy rào.

564. Thê

Thê thẳng tử phước tiếng đời rằng,
Chông bận cũng vì chịu khó khăn.
Cực nhọc chẳng chia nhau chút ít,
Mà còn tính thiếu lại lo ăn.

565. Thu

Thu ba đã quá lúc đua đường,
Chưa biết giựt mình kiếm dựa nương.
Câu chữ sắc tài đời kém mặt,
Trông trăng đừng vội gắp soi gương.

566. Nguyễn Văn Thường

Thường xem khí số biết thiên cơ,
Hết kiếp trần ai cõi ở nhà.
Mượn bút nghiên khuấy khoa vẽ thâm,
Nhưng là Bá Tước gánh đồ thơ.

567. Đoàn Văn Thương

Thương ai chẳng chịu lộc nhà Châu,
Ăn thế, ăn đi chịu thắm sâu.
Con vốn như người Thầy nói đó,
Biết ai con trả lại đôi câu.

568. Thuộc

Thuộc lòng hai chữ: ái nơn xưa,
Phải đức trái oan trả nợ thừa.
Lữ Vọng bảy mươi còn sự nghiệp,
Huống người lớn tuổi lợi danh ư?

569. Dương Văn Thọ

Di ảnh tâm đồng khách biệt hương,
Châu qui hơn tục mộng trình tường.
Quả căn dục hối tiền khiên kiếp,
Mạc vọng lợi danh đoạt thế cường.

570. Thu

Thu về năm mãn chẳng lo xuân,
Cái phần thiên hương chẳng có chùng.
Quá lựa lựa nơi thừa thất nguyện,
Phẩm hàng chánh thật lựa cân phân.

571. Lê Thị Tịnh

Tịnh tâm con khá gấn công tu,
Cái nợ duyên kia chớ vận trù.
Kẻ biết Đạo đời thì ít mặt,
Những quân xảo lão hiểm phạm phu.

572. Tịnh

Tịnh tâm ráng hỏi thử lại mình,
Đã chịu bao phen chúng để khinh.
Biết đặng lòng người đời khó độ,
Để đôi mắt thật cứ xem hình.

573. Tịnh

Tĩnh giác đường quan ngán ngâm duyên,
Đôi bên phận nghĩa khó như nguyên.
Lửa nung đã lắm điều cay đắng,
Trách chút tài ba nhẫn chứa phiền.

574. Lê Văn Tiền

Tiền duyên hậu vận rất vừa nhau,
Chẳng có một ai gọi khởi đào.
Mình muốn cải Trời là tướng mộng,
Để xem cơ Tạo phải làm sao?

575. Phạm Thị Tiếng

Tiếng đời hằng nói phước do lành,
Con chẳng biết tu cứ cạnh tranh.
Thiếu thôn chi con còn bút xách,
Thương nhau đồng loại cội và ngành.

576. Tiếng

Tiếng đức còn hơn lẽ tiếng tài,
Mấy trang hằng dữ một lòng hay.
Biết người biết mặt lòng đâu biết,
Đừng cứ đeo đai nổi sắc tài.

577. Tiền

Tiền căn đã có sẵn công tu,
Biết Đạo lý cao khá vận trù.
Kế thế xây thêm nền Đạo đức,
Xen vào phẩm cũ khá cần cù.

578. Tiếng

Tiếng sấm van tai đã hoãn hồn,

Nay khen tỉnh ngộ chọn mưu khôn.
Ba đời nhơn nghĩa duyên còn hưởng,
Gắn để đức bền đến tử tôn.

579. Tiếp

Tiếp theo thời thế tánh hiền lương,
Cứ giữ ôn nhu chịu thủ thường.
Nếu biết mình nên là bởi đức,
Dưới quyền trẻ dại khá nên thương.

580. Phan Thị Tô

Nghề to thì lại có lo nhiều,
Thà đặng buổi nào tính bấy nhiêu.
Gỗ nhỏ thành nhiều con cổ gấn,
Khéo ăn, khéo ở đặng nên chiu.

581. Tôn

Tôn nghiêm đã dạy nét xưa sao?
Nay lại không kiên giữ chút nào.
Ai nói cha Thầy, con bán sách?
Nêu danh đôi thuở huyết kia đào.

582. Lê Văn Tỏi

Bồng Lai chưa dễ để chơn phạm,
Của đồng vàng kho chuộc chẳng ham.
Tùy tánh tùy tâm lo đức nghiệp,
Đò xưa đưa rước đầu vào vàm.

583. Phạm Thị Tảo

Tảo tần con khá gấn chung lo,
Đẹp thiệp mới ra nở mặt trò.
Hai gánh chia đồng khi nhẹ bớt,
Coi theo thiên hạ học nên trò.

584. Tiếc

Tiếc công trước với mẹ cùng cha,
Hỏi thử chú em đã biết nhà.
Dựa khách chê thân mang tội trọng,
Về lo cho đặng tiếng từ hòa.

585. Tô

Tô cùng dì gió nhẩn chim hồng,
Ngán bước đường mây mỗi dạ trò.

Gát nhỏ riêng than câu biệt khách,
Phui pha qua lúc thẹn mình hồng.

586. Tới

Tới khi cù đủ gạt vi rồng,
Còn đợi một ngày tiếp sắc phong.
Đều dặn một lời câu Đạo đức,
Đừng lòng ý thế cũng như không.

587. Nguyễn Văn Tự

Kêu mưa Thầy buộc rước mưa vào,
Ngặt hạnh chưa nên biết tính sao?
Rõ nổi nhà thung gìn đức cả,
Nêu toan tiếp trẻ khỏi ba đào.

588. Huỳnh Thị Túc

Túc y, túc thực khỏi lo chi,
Tu tánh tu tâm khá kịp thì.
Nương phương Tây Thiêng về cảnh tịnh,
Bỏ nơi phiền não chịu ai bi.

589. Tùng

Tùng Thiên an mạng ráng làm lành,
Đừng kết oán đời chác lợi danh.
Bao thuở đầu non chưa vấn dạng,
Thieu thiêu càng thấy bắc buồn tanh.

590. Lê Thị Tuy

Tùy duyên tùy phận đãi cùng đời,
Đừng ráng tranh giành phải mỏn hơi.
Nước vốn đầy sông tùy kẻ xách,
Lộc kia đầy đất tại người đời.

591. Tương

Tương gian mấy lúc gió đưa sầu,
Duyên ở đâu mà phận ở đâu.
Hỏi khách đường xưa ai lấp ngõ,
Nên thân bèo tạc vịnh sâu ngâu.

592. Tuấn

Khương bình mình một chảng chi hai,
Phải kiếm trăm năm kẻ nhắc tài.
An nước an dân toan bữa đức,

Sửa cơm nắng tối lại mưa mai.

593. Tuấn

Tuấn tú thay một môi cơ đồ,
Chẳng biết giữ gìn xúm lại xô.
Anh chẳng nên anh, em bắt nghĩa,
Mừng xưa nay ví giắc tương hồ.

594. Nguyễn Thị Tường

Tường đông bóng nguyệt xé đầu ngành,
Con đã kiên dè sô Đàng sanh.
Mượn kiếp đào hoa răn kiếp trước,
Không tu Thầy dặng khó khi thành.

595. Tương

Tương coi Trời Phật chí công bình,
Đền tận rõ coi thật hiển linh.
Oan khuc nổi đời thôi chán ngán,
Tứ bề nào biết cậy ai binh.

596. Tường

Tường quân chói rạng góc Trời Nam,
Phải vịnh dẫu Tiên bỏ hết phàm.
Lương đến vinh hư đời ngán ngẫm,
Miếng cơm vào miệng phải tay làm.

597. Tư

Tư lương một nổi khó khăn nhà,
Đếm thử một người vốn dặng ba.
Biết tấn thói đời thì ít kẻ,
Những người hả miệng chật đầy nhà.

598. Võ Tuấn Tú

Tú cảm thêm hoa đọi vẽ màu,
Xem sau nhắm trước hỏi đường bao.
Công danh há dực gần thiên vị,
Học thiện đua chen bước hứa sào.

599. Tư

Tư lự không qua số mạng Trời,
Phải tìm cảnh tịnh mới an nơi.
Đưa chơn hiềm nổi đời gay góc,
Khó nổi đi tu khó nổi đời.

600. Tô Quế Tươi

Khỏi vòng mê tín lại đường ngay,
Lạc nẻo mau chơn liệu trở quày.
Đạo đức để lòng từ ấy giữ,
Chữ trung đã gặp Đấng Cao Đài.

601. Nguyễn Thị Tý

Xem thường dưới mắt dỏ cùng hay,
Ngặt độ cho ra chẳng kẻ bày.
Đạo đức cũng như mua buổi chợ,
Dở ngon mắc rẻ miệng mình nài.

602. Võ Thị Ty

Ty hiềm đừng để khí xung thiên,
Danh của Thầy con nhớ liệu nên.
Cầu nguyện Thần Linh là thuốc báu,
Trong điều tai nạn bởi không hiền.

603. Võ Văn Ty

Ty ác thâm hiền mới phải trang,
Cũng trong xã hội một quan làng.
Đưa đời ví biết vì dân đại,
Thì trước con tua dạy một làng.

604. Thị Trà

Xa xôi hiền đức giữ căn xưa,
Cái tánh hung hăng biểu phải chừa.
Lấn lướt đặng đời Trời ghét mặt,
Hình răn nào phải đợi người thừa.

605. Trà

Trà đình ai để nợ cho con,
Vi nghĩa mà thân phải mỗi mòn.
Đừng trách Trời già không mắt thấy,
Dầu thay cơ tạo cũng Thầy còn.

606. Tý

Tý thời nghịch lẫn Ngộ đưa oan,
Mấy lúc chung lo cái vẻ nhàn.
Nỗi nợ, nỗi duyên đưa thăm đến,
Thành gia nào kẻ dạ ưu toan.

607. Trầm

Trầm luân khổ phận lắm hay không,
Chẳng nghĩ xưa kia lắm bụi hồng.
Non núi Trời mây sao chẳng nhớ,
Lo theo hạc nội với qui đồng.

608. Tùng

Tùng theo thì thể lập thân danh,
Đức phục nhơn tâm mới thiết tài.
Thuận dưới hòa trên nhà sắp đặt,
Đạo màu đừng sợ trẻ nay mai.

609. Tú

Tú cảm chưa khoe đặng rõ màu,
Rán theo Đạo hạnh lập thân sau.
Nghèo hèn đừng để lòng thành thật,
Mới đặng khi may mặc cảm bào.

610. Nguyễn Văn Tri

Tri tâm tu hướng đảo Tây Phương,
Bất viễn kiêm môn hữu mã đường.
Huỳnh khuyết dĩ văn tâm khả nguyện,
Thành khô đất thể hiệp trình tường.

611. Trị

Trị đời con thử nghĩ cho đời,
Ắt trọng mình làm cũng gọi khinh.
Kẻ mất lưỡi cày hô mất cán,
Thành ngôn là biết chánh ngôn thành.

612. Tri

Tri cơ mâu nhiệm Đạo không người,
Ham rượu cho ngon miếng thịt tươi.
Nặng nhẹ mặc câu cơ tạo kéo,
Bần công khóc khóc lại cười cười.

613. Tri

Tri cơ phải kiếm thấu cơ mâu,
Hỏi thử Đạo này góc ở đâu?
Bờ kiếp nhơn sanh bày biển dữ,
Nên Trời xuống phước vớt con hư.

614. Trí

Trí để chẳng toan gánh vác đời,
Chẳng nên quan cả đặng cao ngôi.
Thôi ban Giáo Hữu lo cho kẻ,
Bị nẻo trầm luân bước khó đời.

615. Trình

Trình ra hai mặt thật hòa ngoan,
Khá nhớ lệ quan với phép làng.
Trước mặt luật đời xem rõ thấy,
Thương răn phép Phật rõ ngay gian.

616. Nguyễn Hữu Trinh

Thanh cao tập chí mắt xem thời,
Đời thấy đã nhiều chán nữa thôi.
Thôi rắng lần đường dò bước trẻ,
Trẻ lâu cũng đến chí đừng lời.

617. Trình

Trình môn đã muốn ít câu văn,
Chải chuốt mép môi cũng gọi rằng.
Trí thức ít ai đem thế phục,
Từ khi tuổi trẻ biết làm nhân.

618. Triệu

Triệu triệu nam nhi một gánh đời,
Chưa rời công nghiệp đã mòn hơi.
Tánh trung cang đó chưa nên mặt,
Vì thưở cò mao chẳng phải hồi.

619. Tre

Tre tàn măng mọc cuộc đời in,
Đánh lặn mưu sâu khá giữ mình.
Già chết chớ còn bầy trẻ sống,
Tham người người cũng biết tham mình.

620. Trị

Trị giả thị bình, loạn giả khuynh,
Trung huê hữu nạn chịu đao binh.
Khả tu trạch kế cư ngoại quốc,
Mạc hám cường tranh thất thế tình.

621. Tròn

Tròn méo chi chi cũng nợ đời,

Muốn lừa muốn chọn lựa nên nơi.
Cửa Trình đầu đỏi nên no Đạo,
Đáy biển long người khó nổi soi.

622. Trọn

Trọn đời nhẫn nhịn nhọc nhằn thân,
Một gánh mà mang biết mấy lần.
Lời lỗ không người binh vực đỡ,
Than ôi! Cô quạnh phận hồng nhan.

623. Trông

Trông cau mấy mặt biết lòng cau,
Phải biết rằng đời khá chuốt trau.
Nên Thánh nên Hiền chưa ứng mặt,
Gian hùng đây quận với đây trào.

624. Đoàn Văn Trọng

Trọng câu phước đức dạ lo nhân,
Phải mặt thanh liêm giữ kiem cần.
Phú quý ấy là nơi Thiên định,
Bảo bùng hết lúc đến hồi tan.

625. Dương Văn Trọng

Trọng câu hơn nghĩa bỏ tiền tài,
Thế sự như người cũng ít ai.
Một đức đủ nên trang tử trước,
Nên hiền đầu dụng cũng hơn tài.

626. Trọng

Trọng thân thì ác biết trọng đời,
Cả hết loài người cũng vốn người.
Nâng đỡ thương nhau trong xã hội,
Nghịch nhau lẽ phải nghịch cùng Trời.

627. Trần Thị Tròn

Như đô dời đỏi nghiệp vua truyền,
Mình một phong quan một ngựa nghiên.
Đóng cửa tụng kinh xem thế cuộc,
Bên lưng con chó tưởng mang tiền.

628. Triệu

Triệu thành vi vọng phước tinh suy,
Phấn khí đất tâm đất thế thì.

Hậu vận vinh huê thiên lý mộng,
Bắt đi nhàn lạc tụng A Di.

629. Lê Văn Triều

Triều thân mang nặng vè đai cân,
Lòn cúi chịu theo một Đạo Thần.
Nương bóng hạc cầm vui ít kẻ,
Hay chi gùi lại đứng ngoài sân.

630. Trung

Trung dung khá giữ Đạo từ đây,
Hễ chắc tỏ hay gặp chánh Thầy.
Lừa lộc lắm phen tìm cảnh quý,
Rộn ràng nhiều buổi kiếm đường mây.
Chia thơ chàng Tịch còn trông gặp,
Đưa nẻo chú Ngự có thuở vầy.
Đắc lộ Tương Như còn khai ngón,
Thương câu tuyết hứng đến nơi này.

631. Nguyễn Văn Trữ

Trữ đức còn hơn muốn trữ vàng,
Giàu sang chẳng chuộng gánh giang san.
Hễ đời càng dữ càng kiên đức,
Võ lực hùng oai cũng chẳng màng.

632. Trọng

Trọng tài khinh nghĩa đã bao phen,
Làm mất số sang chịu khó hèn.
Viết ăn năng điều tội trước,
Sửa răn sửa mạng Lão ban khen.

633. Trọng

Trọng thân con khá biết trọng người,
Cái giá trị mình phải có nơi.
Thường kính lấy thân thì kính kẻ,
Chẳng ưa nhiều khóc với nhiều cười.

634. Lê Thị Trước

Trước Lâm chứa đựng bảy ông Hiền,
Viết tục trần mển cảnh Tiên.
Hồng cầu đã chui thân phải vậy,
Hơn thua cười kẻ biết nơi tiền.

635. Thị Trước

Trước mai chẳng hiệp nghĩa thơ cuu,
Mấy kiếp vì chưa trả hết thù.
Vẹn Đạo khá lo phen chút phận,
Cải công nhấn khách gởi đường tu.

636. Chánh Trục

Thơ trang đưa rước khách tài ba,
Nên nghiệp bởi con biết chữ hòa.
Âm chất chưa hao nhà chứa trước,
Phương châm gìn rõ chánh cùng tà.

637. Nguyễn Văn Truyen

Truyen tích từ xưa chỉ dạy rằng,
Mặc đời trung nịnh dễ ai ngăn.
Minh mông trời đất còn không lọt,
Huông lấp bội tình khỏi lưới giăng.

638. Phạm Văn Truyen

Truyen tích xưa ghi lẽ khí trung,
Cũng là giồng giống đấng anh hùng.
Bởi chung chưa biết quyền Trời Đất,
Lại để cháu con gánh nãi nùng.

U

639. Nguyễn Văn Út

Trời lo đâu nệ nhọc công trình,
Nhọc sức vì thương đám chúng sanh.
Sanh dưỡng dưỡng sanh rồi phải độ,
Độ cho trở bước lại đơn đình.

640. Út

Út eo một phận chịu người chê,
Chẳng phải nên quan chẳng phải hề.
Trí hóa ở đời thôi trống lỗng,
Mà còn tội muốn với danh mê.

641. Út

Út eo nhưng hiểu giữ bên lòng,
Trinh liệt thờ chồng đã gắn công.
Buổi nhọc đã qua trong lúc sướng,

Từ xưa công thưởng trả vai đồng.

V

642. Văn

Văn chương bạc tóc biển thêm nhiều,
Võ lực nửa đời, võ phải tiêu.
Đức hạnh lớn hơn quyền thế vậy,
Phải toan cho rạng đức đừng tiêu.

643. Nguyễn Thanh Vân

Phòng cơn biển nọ hóa vườn dâu,
Chưa biết quan viên há hết châu.
Cái bả vinh huê đời rồi rắm,
Nguồn đào thông thả đã là dâu.

644. Vân

Vân đài có thưở đặt nêu tên,
Nghèo khổ hiền lương giữ dạ bền.
Chưa phải thời lai con ả nhần,
Dầu sao làng xóm cũng ngồi trên.

645. Văn

Văn chương cải thế mắng đời con,
Đức hạnh vững bền sánh nước non.
Hai lẽ văn tài đồng đức tánh,
Chẳng ngồi bệ ngọc cũng lầu son.

646. Trần Thị Vang

Tu tề thì sửa vẹn gia đình,
Cái Đạo hơn luân chớ dễ khinh.
Đạo đức để gương con cháu học,
Trăm năm ngàn thưở nước nhà in.

647. Vàng

Vàng chứa đầy kho chẳng ích chi,
Sao bằng chứa đức cháu con ghi.
Cửa Trời ví có ngày kia mở,
Là đức thế gian ít dám bì.

648. Vàng

Vàng chìm đáy biển nghĩ không tầm,
Biết phận tùy thời chốn gởi thân.

Truân chuyên đã bấy nhiêu lần,
Nỗi oan chín khúc ruột dần chạnh đau.

649. Vàng

Vàng tuy quý giá chẳng bằng lòng,
Phật tự thờ chừ mền chữ không.
Ham lợi hiệp cơ đâu phải Đạo,
Còn gầy oan nghiệt Đạo chi mong.

650. Về

Về ai một cái nghiệp nhà tan,
Chẳng chịu làm ăn cứ điểm đàn.
Hai nẻo nên hư thì ắt một,
Hễ không nghèo khó ắt vinh sang.

651. Trần Văn Vẽ

Vẽ mảy khéo đến hỏi xin tu,
Vợ chịu sao kham với vợ ngu.
Hỏi thử ăn chay thì ngán miệng,
Đeo thèo thịt rượu với bon xu.

Lui

652. Vẹo

Vẹo trăm nét hạnh kiếp thơ đào,
Đừng để thường tình chịu sóng xao.
Lỡ lỗi tan thương thôi phải phận,
Cũng cần cũng kiếp buổi xưa sao.

653. Đặng Văn Viết

Viết thành một bản biểu Thiên Thơ,
Đã trước muôn năm để tới giờ.
Lành dữ kiếp căn gần ngàn lược,
Một phen lao sạch nợ thờ ơ.

654. Viết

Viết thiên, viết địa, viết nhơn hòa,
Mộng nữ thể tình ngữ thập đa.
Bất kiến kỳ nhơn tâm ái chúng,
Thân danh thủ lợi mắng sanh tà.

655. Nguyễn Thị Vị

Vị tình nên phải phận nghèo hèn,
Lòng dạ như đường Lão đã khen.

Ráng ở cho bền lòng Đạo đức,
Đường Tiên sau cũng gặp người quen.

656. Phan Văn Vịnh

Vịnh theo thời thế ở theo người,
Đừng tưởng ở đời cứ việc chơi.
Mình ích chi cho nơn loại đỡ,
Đừng ngồi toại hưởng lộc nhà Trời.

657. Vĩnh

Vĩnh tồn mạng số tới chừng này,
Tu kịp cùng chăng mớ đến đây?
Khí chất tiêu hao không thể phục,
Ráng lo âm chất chứa cho đầy.

658. Khuru Thị Viện

Viện trong cảnh túc của sơn pha,
Một cảnh sao nay chí một nhà.
Ít đức trách Trời chưa phải lẽ,
Tại mình oan nghiệt trở sanh ra.

659. Viện

Viện cũ tòa xưa đã đổi dời,
Phải thương lấy phận mới nên nơi.
Mua Tàn bán Sở đôi hồi nghiệp,
Để bước đường tu khá nhớ lời.

660. Vi

Vi bằng nào rõ chánh ra ngoài,
Hơn phép cao xanh thật rất hay.
Trong thế còn người mong thoát tội,
Kỳ trung chưa kẻ lọt ra ngoài.

661. Viết

Viết thâm thì ắt hóa văn hay,
Có chí lĩnh sanh ắt có tài.
Muôn một ít lời lòng khá nhớ,
Trị nhà phải nhớ nước non dài.

662. Phan Thị Võ

Tai phân nạn trả lẽ thường thương,
Chớ tưởng mắt Trời ngó thiếu phương.
Non thái dẫu cao, cao quá thấp,

Chậu kia dầu kín thấy thông thương.

663. Võ

Võ môn mấy lược đã từng qua,
Nên nghiệp gian san bởi chữ hòa.
Định thế nên hư lòng chẳng đổi,
Đoán thời cách bức lạnh chơn ra.

664. Vựa

Vựa vàng chưa ất để cho con,
Chứa đức muôn năm hưởng cũng còn.
Nếu tính tham tâm gìn giữ mãi,
Dầu giàu như núi cũng tiêu mòn.

665. Vượt

Vượt gió hồng đương trở cánh về,
Chùng qua khỏi nạn hết hồn mê.
Trăm non ngàn biển tuy chưa chán,
Cũng đứng vân phong trải cánh xòe.

666. Thị Vững

Vững vàng ráng bén cội nhọn nhà,
Trời đất dầu qua, Đạo chẳng qua.
Nỗi thương mắt phàm chưa dễ thấu,
Chẳng gần thì ất cũng chờ xa.

667. Vung

Vung theo số lượng của Thiên Công,
Cửa tuyết chẹn chơn lánh khỏi vòng.
Nặng vẽ công danh thêm nặng phận,
Thà ôm cầm đến chốn rừng tòng.

X

668. Thị Xá

Xa nơi hiền đức giữ căn xưa,
Cái tánh hung hăng biểu phải chừa.

669. Xuyên

Xuyên sơn viển vọng đến nơi đây,
Lẻ phải khuyên em ráng đợi Thầy.
Chưa hiểu rõ cùng nền Đạo cả,

Bến Tre có thuở đặng sum vầy.

670. Trần Văn Xường
Phơi gan xử thế nét anh hùng,
Xấu mặt mà lòng thiết rất trung.
Thầy để một lời khuyên trẻ nhỏ,
Không duyên thôi chịu mạng nghèo cùn.

Y

671. Bùi Văn Y
Nẻo đường Tây Vực khó đưa chơn,
Phật trước Tiên xưa luống ngậm hờn.
Thanh tịnh ít người toan định tính,
Công danh ràng rọc cột chơn nhơn.

672. Ý
Ý chẳng phải tu đến hỏi đời,
Ta cho đặng kể thử lòng người.
Có nơi chẳng tưởng gây oán để,
Đem tiếng thị phi rãi lấm lời.

673. Phạm Văn Yên
Nên chịu mặt thế mới nên danh,
Đừng để tà tâm đến dễ dành.
Phải nghĩa, phải nhân là phải Đạo,
Thà hư cho sạch rách cho thanh.

674. Phạm Thị Yên
Yên Tử Hà xưa lúc vạn cùn,
Còn mang dép rách đến Quan Trung.
Nay con chưa đủ thông đường Đạo,
Cứ ngóng theo chơn Lão tháp tùng.

675. Nguyễn Thị Yên
Yên anh phải lỡ bước khi xưa,
Vi chẳng tu tâm tội cũ chừa.
Nếu trẻ biết lo trao tánh đức,
Vào đường tu niệm khá rằng chừa.

HẾT

